

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN CHÍ THANH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2023

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN CHÍ THANH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Ông Hoàng Sơn Hải	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Ông Phạm Văn Chăm	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Bà Nguyễn Thị Thảo	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Bà Bùi Thị Thanh Nhân	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
5	Bà Phạm Thị Hà	Thư ký hội đồng	Ủy viên Hội đồng	
6	Bà Nguyễn Thị Thanh Yên	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
7	Ông Cao Nguyên Hoàng	Tổ trưởng tổ Toán	Ủy viên Hội đồng	
8	Ông Thân Thanh Sang	Tổ trưởng tổ Vật lý	Ủy viên Hội đồng	
9	Bà Nguyễn Thị Ngọc Huệ	Tổ trưởng tổ Hoá học	Ủy viên Hội đồng	
10	Ông Lê Văn Tặng	Tổ trưởng tổ Sinh học	Ủy viên Hội đồng	
11	Bà Lê Thị Ngọc Dung	Tổ trưởng tổ Ngữ văn	Ủy viên Hội đồng	
12	Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm	Tổ trưởng tổ Lịch sử	Ủy viên Hội đồng	
13	Bà Nguyễn Thị Bảo Linh	Tổ trưởng tổ Địa lý	Ủy viên Hội đồng	

14	Bà Tống Thị Ngân	Tổ trưởng tổ GD&ĐT	Ủy viên Hội đồng	
15	Bà Nguyễn Thị Ninh Hưng	Tổ trưởng tổ Tiếng Anh	Ủy viên Hội đồng	
16	Ông Trần Anh Tuấn	Tổ trưởng tổ Thể dục-Quốc phòng	Ủy viên Hội đồng	
17	Ông Nguyễn Văn Đăng	Trợ lý thanh niên	Ủy viên Hội đồng	
18	Bà Đồng Thị Ninh Tuyền	Nhân viên vi tính	Ủy viên Hội đồng	
19	Bà Nguyễn Thị Mai	Nhân viên Văn thư	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG

Trang

Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	13
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	13
Mở đầu	13
Tiêu chí 1.1. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	14
Tiêu chí 1.2. Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	17
Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường	19
Tiêu chí 1.4. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	25
Tiêu chí 1.5. Lớp học	29
Tiêu chí 1.6. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	31
Tiêu chí 1.7. Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	34
Tiêu chí 1.8. Quản lý các hoạt động giáo dục	37
Tiêu chí 1.9. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	40
Tiêu chí 1.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	42
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	46
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	47
Mở đầu	47
Tiêu chí 2.1. Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	48
Tiêu chí 2.2. Đối với giáo viên	51
Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên	55

Tiêu chí 2.4. Đối với học sinh	58
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	62
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học	63
Mở đầu	63
Tiêu chí 3.1. Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	64
Tiêu chí 3.2. Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	66
Tiêu chí 3.3. Khối hành chính - quản trị	68
Tiêu chí 3.4. Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	71
Tiêu chí 3.5. Thiết bị	73
Tiêu chí 3.6. Thư viện	77
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	80
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	81
Mở đầu	81
Tiêu chí 4.1. Ban đại diện cha mẹ học sinh	81
Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	86
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	89
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	90
Mở đầu	90
Tiêu chí 5.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	91
Tiêu chí 5.2. Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	96
Tiêu chí 5.3. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	99
Tiêu chí 5.4. Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	101
Tiêu chí 5.5. Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	103

Tiêu chí 5.6. Kết quả giáo dục	106
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	110
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	111
Phần IV. PHỤ LỤC	112

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X		
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				

Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	X
Tiêu chí 5.5		X	X	
Tiêu chí 5.6		X	X	

Kết quả: Đạt Mức 1.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1

Phần I**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: Trường trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh

Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Hoàng Sơn Hải
Quận	Tân Bình	Điện thoại	028.38.100.403
Phường	13	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	https://thptnguyenchithanh.hcm.edu.vn/
Năm thành lập trường	1988	Số điểm trường	01
Công lập	x	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Khối lớp 10	15	16	15	15	16
Khối lớp 11	15	15	16	15	15
Khối lớp 12	18	15	15	16	15
Cộng	48	46	46	46	46

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	64	63	59	54	50
1	Phòng học	48	46	46	46	46
a	Phòng kiên cố	48	46	46	46	46
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
2	Phòng học bộ môn	11	12	9	7	3
a	Phòng kiên cố	11	12	9	7	3
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
3	Khối phục vụ học tập	5	5	4	1	1
a	Phòng kiên cố	5	5	4	1	1
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
II	Khối phòng hành chính - quản trị	15	15	15	15	15
1	Phòng kiên cố	15	15	15	15	15
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	Thư viện	1	1	1	1	1
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (Hội trường, nhà thi đấu đa năng)	1	1	1	1	1
	Cộng	81	80	76	71	67

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	0	0	0	1	0	
Phó hiệu trưởng	03	2	0	0	1	2	
Giáo viên	91	59	2	0	91	31	
Nhân viên	17	10	0	0	17	0	
Cộng	112	71	2	0	112	33	

b) Số liệu của 05 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
1	Tổng số giáo viên	97	96	99	95	94
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	2,02	2,09	2,15	2,07	2,04
3	Tỉ lệ giáo viên/học sinh	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	4	0	0	4	0
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	0	0	0	0	01

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022
1	Tổng số học sinh	2,019	1,931	1,898	1,934	1,930
	- Nữ	1,172	1,083	1,051	1,028	1,055
	- Dân tộc thiểu số	34	33	42	48	46
	- Khối lớp 10	620	670	609	656	664
	- Khối lớp 11	653	629	671	616	660
	- Khối lớp 12	746	632	618	662	606
2	Tổng số tuyển mới	667	670	609	656	664
3	Học 2 buổi/ngày	2,019	1,931	1,898	1,934	1,930
4	Bán trú	0	0	252	569	674
5	Nội trú	0	0	0	0	0
6	Bình quân số học sinh/lớp học	42,06	41,98	41,26	42,04	41,96
7	Số lượng, tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	2,019 100%	1,931 100%	1,898 100%	1,934 100%	1,930 100%
	Nữ	1,172	1,083	1,051	1,028	1,055
	Dân tộc thiểu số	34	33	42	48	46
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	12	11	18	55	46
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	0	0	0	0	0
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	25	20	23	18	18
	Nữ	11	10	9	11	8
	Dân tộc thiểu số	1	1	1	1	
11	Học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	17	18	27	13	20
12	Số học sinh khuyết tật, hòa nhập	0	1	2	5	9

b) Kết quả giáo dục:

Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi	331	333	717	879	1.056
	16,58 %	17,32 %	38,10 %	45,33 %	55,03 %
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	1,260	1,269	1,052	947	811
	63,13 %	65,99 %	55,90 %	48,84 %	42,26 %
Tỉ lệ học sinh xếp loại trung bình	391	307	111	112	52
	19,59 %	15,96 %	5,90 %	5,78 %	2,71 %
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	14	14	2	1	0
	0,70 %	0,73 %	0,11 %	0,15 %	0,00 %
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	1,909	1,842	1,868	1,872	1,893
	95,64 %	95,79 %	99,26 %	96,54 %	98,65 %
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	85	75	13	54	26
	4,26 %	3,90 %	0,69 %	2,78 %	1,35 %
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	2	6	0	10	0
	0,10 %	0,31%	0,00 %	0,52 %	0,00 %
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu	0	0	1	3	0
	0,00 %	0,00 %	0,05 %	0,15 %	0,00 %

TỰ ĐÁNH GIÁ**A. ĐẶT VẤN ĐỀ****1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh được thành lập theo Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 31 tháng 08 năm 1988 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tọa lạc tại số 1A, đường Nguyễn Hiến Lê, phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Gần 35 năm hình thành và phát triển, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường không ngừng phấn đấu, từng bước nâng cao chất lượng dạy và học, xây dựng kỷ cương, nề nếp, cảnh quan, môi trường sư phạm, tạo sự đoàn kết thống nhất cao trong tập thể sư phạm nhà trường, là một trong những địa chỉ tin cậy của cha mẹ và học sinh Thành phố Hồ Chí Minh.

Dạy tốt - học tốt là một trong những truyền thống của nhà trường, trong những năm qua trường đã gặt hái được nhiều thành công: nhiều thầy cô là chiến sĩ thi đua cơ sở, chiến sĩ thi đua thành phố; số lượng học sinh giỏi cấp cụm, cấp thành phố không ngừng tăng; kết quả học tập, rèn luyện của học sinh tiến bộ theo từng năm. Nhiều năm liền, trường được công nhận “Tập thể Lao động xuất sắc”, nhận Bằng khen của Ủy ban Nhân dân thành phố, Bằng khen của Trung ương Đoàn và Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo...

Nhà trường chú trọng giáo dục học sinh về lòng nhân ái, yêu thương đùm bọc bạn bè, công tác an sinh xã hội. Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục theo mô hình 2 buổi/ngày. Tổ chức cho học sinh khối 10, 11, 12 học tiếng Anh với giáo viên nước ngoài, có lớp Tiếng Anh tăng cường, Tin học tăng cường theo chuẩn quốc tế. Tổ chức nhiều hoạt động như: câu lạc bộ (học thuật, năng khiếu); giáo dục kỹ năng sống; hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp... thực hiện tốt, thu hút đông đảo học sinh tham gia.

Trong thời kỳ đổi mới giáo dục, nhà trường thường xuyên củng cố, hoàn thiện bộ máy quản lý, không ngừng nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý, luôn đảm bảo sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của chi bộ và chính quyền, phát huy

quyền chủ động, sáng tạo của các tổ chức đoàn thể, nâng cao chất lượng dạy và học; xây dựng cảnh quan, môi trường sư phạm thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

2. Mục đích tự đánh giá

Thực hiện Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh tiến hành tự đánh giá chất lượng của nhà trường theo hướng dẫn số 5932/BGDĐT- QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

Mục đích tự đánh giá để trường tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu; xây dựng kế hoạch, đề ra các biện pháp cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường, nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh tiến hành tự đánh giá theo quy trình:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá
2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Công cụ đánh giá: Sử dụng Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018) gồm 5 tiêu chuẩn và 28 tiêu chí.

Hội đồng tự đánh giá của nhà trường phổ biến đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, các bộ phận, cá nhân có liên quan quy trình tự đánh giá và yêu cầu phối hợp thực hiện các bước cụ thể.

Xây dựng kế hoạch tự đánh giá; thu thập thông tin, minh chứng, rà soát các hoạt động giáo dục, đối chiếu, so sánh kết quả tự đánh giá với các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ giáo dục và đào tạo ban hành; đánh giá mức độ nhà trường đạt được theo từng tiêu chí.

Viết báo cáo tự đánh giá; tổ chức thực hiện việc duy trì cơ sở dữ liệu về chất lượng giáo dục gồm các thông tin chung, kết quả điều tra thực trạng và các vấn đề khác nhằm hỗ trợ việc duy trì, nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông.

Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, thống nhất.

Trong quá trình triển khai tự đánh giá theo tiêu chuẩn, tiêu chí, nhà trường đã rà soát lại các hoạt động, phát hiện ra những bất cập, hạn chế, có sự đổi mới phù hợp, đưa trường vững bước phát triển.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh được thành lập theo Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 31 tháng 08 năm 1988 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tọa lạc tại số 1A, đường Nguyễn Hiến Lê, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định, quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Cơ cấu tổ chức nhà trường bao gồm: Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, Hội đồng trường, các hội đồng khác (hội đồng chuyên môn, hội đồng tuyển sinh, hội

đồng thi đua, hội đồng khen thưởng, ...), cán bộ quản lý, giáo viên (12 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng), tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi đoàn giáo viên).

Nhà trường có kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển trong từng giai đoạn. Các công tác tổ chức, quản lý hành chính, tổ chức phong trào thi đua, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, quản lý tài chính, tài sản luôn được nhà trường quan tâm, duy trì và hoàn thiện đạt kết quả tốt. Hàng năm, nhà trường đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống các tệ nạn xã hội ...

Trong 05 năm tới, mục tiêu về tổ chức bộ máy và quản lý điều hành các hoạt động nhà trường là: tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng đổi mới giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng*Mức 1*

a) Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2022-2027 của trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh hướng đến mục tiêu xây dựng nhà trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế, có uy tín về chất lượng giáo dục, là môi trường giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại. Thông qua các hoạt động dạy học và giáo dục, học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực, phẩm chất cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng và hình thành trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Chiến lược phát triển này phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh theo từng giai đoạn và phù hợp với các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1- 01].

b) Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường được xây dựng theo từng giai đoạn, thể hiện bằng kế hoạch năm học của hiệu trưởng nhà trường và được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt ngày 10 tháng 02 năm 2023 [H1-1.1- 01]; [H1-1.1- 02]; [H1-1.1- 03].

c) Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường và được niêm yết công khai trên bảng tin tại

phòng giáo viên [H1-1.1- 02].

Mức 2

Nhà trường đã có những giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển như: Trong kế hoạch từng năm học, nhà trường đã cụ thể hóa phương hướng chiến lược bằng những yêu cầu cụ thể và các biện pháp thực hiện, thông qua Hội đồng trường, Hội đồng chuyên môn, Hội đồng thi đua khen thưởng... và các đoàn thể trong nhà trường, để giám sát thực hiện những yêu cầu đã đặt ra trong chiến lược. Việc tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm sau mỗi hoạt động cũng là một trong các giải pháp giám sát của nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.1- 04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06].

Mức 3

Từ năm học 2022-2023, nhà trường đã tổ chức định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, nhưng việc thực hiện chưa được đồng bộ, chưa có sự tham gia đầy đủ của cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội.

2. Điểm mạnh

Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục theo quy định tại Luật Giáo dục và phù hợp với thực tế phát triển nhà trường theo từng giai đoạn.

Lãnh đạo và tập thể giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh nhà trường có sự đoàn kết và thống nhất cao trong việc xây dựng chiến lược phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu

Đã tổ chức định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, nhưng việc thực hiện chưa được đồng bộ.

Chưa có sự tham gia đầy đủ của cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược và phát triển có sự tham gia của các

thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng để tính khả thi đạt được hiệu quả cao nhất.

Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch chủ động rà soát, đề ra giải pháp giám sát, đánh giá việc thực hiện chiến lược phát triển đảm bảo liên tục và hiệu quả.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.2: *Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác*

Mức 1

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Căn cứ vào cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của nhà trường, Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập theo quy định của Điều 20 Thông tư số 32/2020/TT- BGDDT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Hội đồng trường của trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh được thành lập theo Quyết định số 3448/QĐ-GDDT-TC ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng trường gồm 15 thành viên và theo Quyết định số 241/QĐ-SGDĐT ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, thầy Hoàng Sơn Hải – Hiệu trưởng nhà trường được công nhận là Chủ tịch hội đồng trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh [H1-1.2-01].

- Các hội đồng khác gồm có :

+ Hội đồng nâng lương thường xuyên và trước niên hạn [H1-1.2-02];

- + Hội đồng chuyên môn [H1-1.2-03];
- + Hội đồng thi đua, khen thưởng, kỷ luật [H1-1.2-04];
- + Hội đồng coi thi, chấm thi cuối học kỳ [H1-1.2-05];
- + Hội đồng tuyển sinh 10 [H1-1.2-06];
- + Hội đồng tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục [H1-1.2-07];
- + Hội đồng chấm sáng kiến khoa học [H1-1.2-08].

b) Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường được thành lập để tư vấn, hỗ trợ Hiệu trưởng trong công tác. Hội đồng trường chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục năm học. Hội đồng trường đã đưa ra các nghị quyết quan trọng về việc thực hiện kế hoạch giáo dục năm học [H1-1.1-05].

Các hội đồng khác cũng được thành lập để thực hiện nhiệm vụ tham mưu, tư vấn cho Hiệu trưởng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của nhà trường góp phần thực hiện kịp thời và hiệu quả kế hoạch năm học [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07]; [H1-1.2-08].

c) Hội đồng trường và các hội đồng khác có tổ chức họp định kỳ để rà soát, đánh giá các hoạt động nhà trường đã thực hiện để khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc; đề xuất biện pháp khắc phục đối với những hạn chế, thiếu sót. Do nguồn kinh phí hạn hẹp nên chế độ bồi dưỡng các thành viên trong các Hội đồng còn hạn chế, trong khi đó số lượng công việc lại rất nhiều [H1-1.1-05]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07]; [H1-1.2-08].

Mức 2

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Các mục tiêu, chiến lược, các kế hoạch, phương hướng phát triển của nhà trường, các quy chế, quy định... đều được bàn bạc dân chủ, công khai. Tất cả các quyết định, nghị quyết của Hội đồng trường, các hội đồng khác đều hướng đến lợi ích của tập thể, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng giáo dục của nhà trường. Hội đồng trường và các hội đồng khác tập trung nhiều cán bộ chủ chốt, có

uy tín, làm việc khoa học, có tư duy đổi mới, tích cực với mục tiêu cao nhất là đưa nhà trường phát triển đi lên. Hoạt động của các hội đồng đều có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.2-09].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động hiệu quả, góp phần đưa chất lượng giáo dục của nhà trường ổn định và ngày càng nâng cao.

Nhân sự của Hội đồng trường và các hội đồng khác đa số là cán bộ chủ chốt và những giáo viên có kinh nghiệm về chuyên môn, có trách nhiệm cao, nhiệt tình, đoàn kết và làm việc hiệu quả.

Thực hiện tốt nguyên tắc làm việc, tập trung dân chủ.

3. Điểm yếu

Chế độ bồi dưỡng cho các thành viên trong các Hội đồng còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 – 2023 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục kiện toàn hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác đúng theo văn bản chỉ đạo của cấp trên, nhằm phát huy vai trò chủ đạo về tư vấn chuyên môn, chỉ đạo sâu sát hơn công tác phối hợp với các hoạt động của tổ chức, đoàn thể nhà trường trong việc thực hiện tiếp tục nâng cao chất lượng quản lý trường học và giáo dục học sinh.

Vào đầu mỗi năm học, căn cứ vào tình hình tài chính, Hiệu trưởng nhà trường sẽ xây dựng, bổ sung trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị về nâng định mức kinh phí bồi dưỡng cho các thành viên trong các Hội đồng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2

a) *Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

b) *Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3

a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

b) *Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.*

1. Mô tả hiện trạng*Mức 1*

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong Trường trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh có cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều lệ trường phổ thông gồm: Công đoàn trường có 112 công đoàn viên, Ban Chấp hành Công đoàn có 05 thành viên được bầu chọn theo nhiệm kỳ đại hội, được Ban Chấp hành Công đoàn ngành giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh công nhận [H1-1.3-01].

Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của trường gồm Đoàn Trường có 46 chi đoàn lớp với 1351 đoàn viên và Ban Chấp hành Đoàn trường gồm 15 thành viên và 01 trợ lý thanh niên; Chi đoàn giáo viên có 20 đoàn viên trực thuộc Quận đoàn Tân Bình. Ban chấp hành Đoàn trường và Ban chấp hành Chi đoàn giáo viên được bầu cử hàng năm theo nhiệm kỳ thông qua Đại hội và được Quận đoàn Tân Bình chuẩn y [H1-1.3-02];[H1-1.3-03].

b) Công đoàn cơ sở thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cán bộ, viên chức; tham gia quản lý, giám sát, động viên mọi thành viên trong nhà trường phát huy quyền làm chủ, thực hiện nghĩa vụ công dân; vận động công đoàn viên chấp hành nghiêm chỉnh đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế của ngành Giáo dục đào tạo và nội quy của đơn

vị. Công đoàn tổ chức nhiều hoạt động thi đua, phong trào rèn luyện sức khỏe nhằm thúc đẩy tinh thần, đóng góp tích cực vào hiệu quả công tác của nhà trường [H1-1.3- 04]; [H1-1.3- 05]; [H1-1.3- 06].

Đoàn trường đã thực hiện đúng chức năng của mình, giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật và tổ chức các hoạt động vui chơi cho đoàn viên, thanh niên, học sinh, tham mưu về tổ chức tuyên truyền học sinh ý thức học tập tự chủ, giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó, tham gia các hoạt động chuyên môn chủ điểm và hoạt động xã hội của Quận đoàn Tân Bình. Chi đoàn giáo viên thực hiện tốt các hoạt động theo Nghị quyết của Chi đoàn, hỗ trợ cho Đoàn trường các hoạt động ngoại khóa, rèn luyện kỹ năng, góp phần giáo dục toàn diện học sinh [H1-1.3-07].

c) Sau mỗi hoạt động, cuối học kỳ, cuối năm học các đoàn thể và tổ chức thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động để rút kinh nghiệm từ đó đề ra các biện pháp cho năm học tiếp theo. Tập thể, cá nhân thực hiện tốt sẽ được đề nghị khen thưởng. Quá trình kiểm tra đánh giá, khen thưởng các hoạt động chính xác, kịp thời góp phần thúc đẩy các bộ phận hoàn thành tốt công tác. Trong năm học, những mặt làm được sẽ phát huy, những tồn tại sẽ tìm ra nguyên nhân, sửa đổi, bổ sung, khắc phục cho phù hợp với thực tế nhà trường. Những ưu điểm và hạn chế đó được thể hiện qua các báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm [H1-1.3-06]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09].

Mức 2

a) Chi bộ trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh là chi bộ cơ sở trực thuộc Quận uỷ quận Tân Bình, có 33 đảng viên, cấp ủy gồm 05 thành viên (01 bí thư, 01 phó bí thư và 03 chi ủy viên), có Quyết định thành lập ngày 06 tháng 10 năm 1998 và Quyết định chuẩn y ngày 09 tháng 6 năm 2020 nhiệm kỳ 2020 - 2025 của Đảng bộ quận Tân Bình [H1-1.3-10].

Chi bộ lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể trong nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị theo Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ trên tất cả các mặt. Chi bộ họp 1 tháng/ lần theo đúng Điều lệ Đảng. Tất cả đảng viên đều nói và làm theo nghị quyết của Chi bộ.

Từ năm 2018 đến năm 2022, Chi bộ đã được cấp trên đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ 4 năm, hoàn thành nhiệm vụ 1 năm. Chi bộ có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định [H1-1.3- 11]; [H1-1.3- 12].

b) Công đoàn nhà trường tích cực trong tham gia quản lý, giám sát, động viên mọi thành viên trong nhà trường phát huy quyền làm chủ, thực hiện nghĩa vụ công dân; vận động công đoàn viên chấp hành nghiêm chỉnh đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, quy chế của ngành Giáo dục và nội quy của đơn vị; tổ chức nhiều hoạt động thi đua, phong trào rèn luyện sức khỏe thúc đẩy tinh thần, đóng góp tích cực vào hiệu quả công tác của nhà trường [H1-1.3-13].

Đoàn trường đã tích cực trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật và tổ chức các hoạt động vui chơi cho đoàn viên, thanh niên, học sinh. Nhiều hoạt động xã hội mang tính giáo dục cao, có sức lan tỏa lớn đến học sinh. Các hoạt động của Đoàn trường, Chi đoàn giáo viên được xây dựng khoa học, có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận, được Cấp ủy, Lãnh đạo nhà trường quan tâm, định hướng nên đạt kết quả tốt, có nhiều hoạt động tiêu biểu như: Hội trại Xuân; Hội trại truyền thống; Chiến dịch Hoa phượng đỏ; chăm lo cho học sinh hiếu học có hoàn cảnh khó khăn; chăm lo gia đình liệt sĩ, có công với cách mạng, bà mẹ Việt Nam anh hùng tại quận Tân Bình; thăm các trại trẻ mồ côi, mái ấm, giúp đỡ “Người bạn ngoại thành”; trong dịp xuân về tổ chức Đoàn gói bánh chưng tặng cho người vô gia cư... [H1-1.3-09]; [H1-1.3- 14].

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính từ năm 2018 đến năm 2022, Chi bộ đã tham gia nhiều cuộc thi do Quận ủy quận Tân Bình tổ chức và đã đạt được nhiều giải nhất các cuộc thi như: *“Tân Bình trong trái tim tôi”*; *“Viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các luận điểm sai trái, thù địch”*; *“Clip ngắn tuyên truyền hình ảnh Công dân Thành phố”*. Đặc biệt trong các cuộc thi *“Báo cáo viên, Giảng viên lý luận chính trị giỏi”* hàng năm, trường đã luôn đạt các giải cao nhất. Với vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của chi bộ Đảng cơ sở và những

hoạt động, đóng góp tích cực, Chi bộ đều đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ 4 năm, hoàn thành nhiệm vụ 1 năm [H1-1.3- 15].

b) Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi đoàn giáo viên hoạt động tích cực, hiệu quả, đóng góp tích cực trong công tác của nhà trường và cộng đồng. Nhiều năm Công đoàn đạt “Công đoàn cơ sở vững mạnh”. Ban chấp hành Công đoàn đã tích cực vận động công đoàn viên tham gia phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”, phong trào “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà”, các phong trào mang tính xã hội rộng lớn do ngành và các cấp phát động như Quỹ tương trợ, Học bổng Nguyễn Đức Cảnh, ủng hộ người nghèo, tặng vải áo dài cho đồng nghiệp ở các vùng khó khăn. Công đoàn tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động; đẩy mạnh phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới; biểu dương khen thưởng, tôn vinh, nhân rộng các điển hình tiên tiến; tập trung đổi mới công tác thi đua, khen thưởng đảm bảo thiết thực, hiệu quả; động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên phấn đấu nỗ lực làm theo “tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Công đoàn được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.3-06]; [H1-1.3-13].

Đoàn trường và Chi đoàn giáo viên được Quận Đoàn quận Tân Bình, Thành Đoàn và Trung ương Đoàn tặng Bằng khen, Giấy khen. Tập thể và cá nhân (giáo viên, học sinh) được khen thưởng trong các hoạt động, đạt giải cao trong các cuộc thi phong trào cấp Quận, cấp Thành phố đạt giải như các cuộc thi: Tham gia vòng bán kết cuộc thi “Thầy trò cùng leo núi” năm 2022; giải Khuyến khích (Câu lạc bộ Sinh học), giải Nhất (Câu lạc bộ Stemist) Liên hoan Câu lạc bộ – Đội – Nhóm trong khuôn khổ hoạt động “Ngày hội học sinh Trung học phổ thông” Thành phố ; giải Nhì cuộc thi “Sáng tạo Robot” với chủ đề “Tuổi trẻ sáng tạo vì thành phố tương lai” do Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức. Đặc biệt, Đoàn trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh là đơn vị xuất sắc dẫn đầu cụm thi đua trong nhiều năm học. Bên cạnh đó, Đoàn trường còn có nhiều hoạt động xã hội mang tính giáo dục cao, có sức lan tỏa lớn đến học sinh như quỹ Học bổng vượt khó, quỹ Nuôi heo đất, quỹ Vòng tay Nguyễn Chí Thanh

giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, chiến dịch Hoa phượng đỏ. Các đoàn thể, tổ chức có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Thành viên của các tổ chức đảng, đoàn thể đều làm nhiệm vụ kiêm nhiệm, khối lượng công việc nhiều nên việc tổng hợp, rút kinh nghiệm sau mỗi hoạt động chưa được thường xuyên [H1-1.3-06]; [H1-1.3-09]; [H1-1.3-14]; [H1-1.3-16]; [H1-1.3-17].

2. Điểm mạnh

Chi bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động hiệu quả, phát huy được vai trò của mỗi tổ chức trong nhà trường, được cấp trên đánh giá cao.

Nhiều hoạt động xã hội mang tính giáo dục cao, có sức lan tỏa lớn đến giáo viên, học sinh và cộng đồng xã hội quận Tân Bình. Quá trình kiểm tra đánh giá, khen thưởng các hoạt động chính xác, kịp thời góp phần thúc đẩy các tổ chức, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Thành viên của tổ chức đảng, các đoàn thể đều là kiêm nhiệm, khối lượng công việc nhiều nên việc tổng hợp, rút kinh nghiệm sau mỗi hoạt động chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2022 - 2023 và nhiệm kỳ tiếp theo:

Chi bộ phát huy hơn nữa sức mạnh và vai trò lãnh đạo trong nhà trường. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Chi đoàn giáo viên tăng cường vai trò và tinh thần trách nhiệm đưa các hoạt động của nhà trường ngày càng phát triển và có sức lan tỏa trong cộng đồng giáo dục quận Tân Bình.

Hiệu trưởng nhà trường cần điều chỉnh phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên của các tổ chức đảng, đoàn thể để giảm bớt khối lượng công việc cho các thành viên, tạo điều kiện cho các thành viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh thuộc trường hạng I (có 46 lớp) nên được bổ nhiệm 01 hiệu trưởng và 03 phó hiệu trưởng theo quy định. [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

b) Nhà trường có cơ cấu tổ chức tổ chuyên môn, tổ Văn phòng theo Điều lệ trường trung học phổ thông. Trường có 01 tổ Văn phòng và 12 tổ chuyên môn gồm: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Ngoại ngữ, Giáo dục công dân, Thể dục - Quốc phòng An ninh. Các tổ Ngữ văn, Giáo dục công dân, Lịch sử, Địa lý, Tin học, Sinh học, Thể dục - Quốc phòng An ninh, Công nghệ, Văn phòng có 01 tổ trưởng. Các tổ Toán học, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh mỗi tổ đều có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó. Hiệu trưởng ban hành

quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó hằng năm, trên cơ sở giới thiệu của tổ chuyên môn và giao nhiệm vụ vào đầu năm học [H1-1.4-03].

c) Ngay từ đầu năm học, căn cứ vào theo kế hoạch của nhà trường, các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng xây dựng, thực hiện kế hoạch năm học của tổ bao gồm: Kế hoạch chuyên môn; kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi; phụ đạo học sinh yếu, kế hoạch dạy học theo chuyên đề; kế hoạch ngoại khóa - trải nghiệm... Bên cạnh đó, căn cứ vào tình hình của tổ, tổ trưởng có những đề xuất với nhà trường về khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên trong tổ. Tổ Văn phòng xây dựng kế hoạch theo đúng chức trách nhiệm vụ được giao. Tổ Văn phòng sinh hoạt 1 lần/tháng. Các tổ chuyên môn sinh hoạt 2 tuần/lần và có thể họp đột xuất theo yêu cầu công việc nhằm triển khai hoạt động của tổ theo định hướng chung của nhà trường như: Hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; bồi dưỡng chuyên đề; ngoại khóa môn học; kiểm tra hồ sơ chuyên môn của tổ, giáo viên.... Đặc biệt, nhà trường đẩy mạnh sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. Tuy nhiên, ở một số tổ chuyên môn việc ghi chép biên bản nội dung họp tổ, hình thức trình bày của một số cuộc họp chưa đúng theo hướng nghiên cứu bài học [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08]; [H1-1.4-09].

Mức 2

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021-2022, các tổ chuyên môn đều duy trì các chuyên đề như sau: tổ Vật lý tổ chức cho học sinh thi bắn “tên lửa nước”; tổ Giáo dục công dân thực hiện chuyên đề “An toàn giao thông đường bộ”; tổ Ngữ văn thực hiện chuyên đề “Văn học dân gian”; tổ Sinh học tổ chức tuyên truyền phòng chống ma túy HIV/AIDS trong học đường; tổ Hóa học với hoạt động “Em yêu hóa học”; tổ Địa lý với chuyên đề “Biển đảo Việt Nam”, tổ Lịch sử với chuyên đề “Hướng về cội nguồn”, tổ Thể dục - Quốc phòng tổ chức Hội khỏe phù đồng cho học sinh. Đặc biệt từ năm học 2017 - 2018, các tổ chuyên môn bắt đầu chú trọng nhiều hơn đến dạy học STEM, cử giáo viên dự giờ trường bạn và tham gia các lớp tập huấn để hình thành

hiểu biết, trao đổi, rèn luyện và nâng cao kỹ năng dạy học STEM đối với từng bộ môn. Năm học 2019 - 2020, chuyên đề "Dân ca người đưa đò" với những bài thơ lục bát và những bài dân ca lời mới tri ân thầy cô do học sinh sáng tác ...phần nào giúp các em hiểu sâu và rộng hơn về bộ phận văn học dân gian, thêm trân quý nền âm nhạc dân tộc, làm tâm hồn phong phú... Năm học 2020 - 2021, tổ Địa lý với chủ đề: Tổ chức tiết học STEM môn Địa lí lớp 11; chủ đề: “Sống xanh”. Năm học 2021 - 2022, tổ Ngữ Văn sinh hoạt chuyên đề: “Vội Vàng” - nhạc và họa; sân khấu hóa Múa rối cạn “Người lái đò sông Đà”. Liên môn tổ Địa lý và tổ Hóa học với chủ đề dạy học STEM: “Nông nghiệp thông minh”,...tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh trong giáo viên và học sinh quận Tân Bình [H1-1.4-06]; [H1-1.4-10].

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh vào giữa học kỳ, cuối học kỳ, cuối năm học, tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều có họp đánh giá, rút kinh nghiệm tìm ra ưu điểm và hạn chế trong các hoạt động, từ đó phát huy mặt mạnh đã đạt được và có biện pháp khắc phục các hạn chế giúp cho các hoạt động của tổ ngày càng phong phú và hoàn thiện hơn [H1-1.4-07]; [H1-1.4-11].

Mức 3

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường. Các hoạt động của tổ chuyên môn được thực hiện với nhiều nội dung, hình thức đa dạng, phong phú. Nhờ đó, thầy tích cực dạy tốt, trò hứng thú và cố gắng học tốt, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Kết quả học lực học sinh khá giỏi, hạnh kiểm của học sinh được nâng lên theo từng năm, số lượng học sinh đạt giải cấp thành phố, đạt giải Olympic tháng 4 ngày càng tăng [H1-1.4-12].

Đặc biệt, năm học 2018 - 2019, học sinh Chu Quang Trường lớp 12A7 tham gia chương trình đường lên đỉnh Olympia kết quả: Nhất Tuần, nhất Tháng, nhất Quý, Giải Ba chung kết năm 2018 vào ngày Chủ nhật, ngày 02 tháng 9 năm 2018.

Năm 2018, học sinh Chu Quang Trường đạt giải Nhất thành phố cuộc thi “*Giao thông học đường*” do Ủy ban giao thông quốc gia tổ chức, dự thi quốc gia tổ chức tại Hà Nội ngày 19 tháng 5 năm 2018.

Năm 2018, đoàn học sinh trường đạt Giải nhất khu vực Đông Nam Bộ cuộc thi “*Cùng non sông cất cánh*” do Sở Giáo dục và hãng Viet Nam Airline tổ chức.

Học sinh Nguyễn Ngọc Tường Vy lớp 12A15 tham gia chương trình “*Sing my song*” Bài hát hay nhất năm 2018 do VTV3 tổ chức. Với Bài hát tự sáng tác, kết quả lọt vào vòng chung kết diễn ra vào 21g00 Chủ nhật, ngày 13 tháng 5 năm 2018.

Cuộc thi Tin học Văn phòng Thế giới – Tin Học MOS của hãng Microsoft do Trung Ương Đoàn kết hợp tập đoàn Viettel tổ chức: Năm 2019, học sinh Nguyễn Vũ Nhâm Nguyên đạt giải Ba toàn quốc. Nhà trường đã nhận 02 Bằng khen của Trung Ương Đoàn giành cho trường và em Nguyên; năm 2020, học sinh Nguyễn Tuấn Hùng – lớp 11B5 đạt giải Ba toàn quốc và nhà trường cũng được nhận 02 Bằng khen của Trung Ương Đoàn và em Hùng, trong năm học này, nhà trường đón nhận bằng khen của Bộ giáo dục và Đào tạo.

Năm 2019, học sinh Nguyễn Ngọc Tường Vy và học sinh Nguyễn Hồng Anh đạt huy chương vàng, Nguyễn Tiến Anh đạt huy chương đồng giải cờ vua trẻ Châu Á - Thái Bình Dương tổ chức tại Sri-Lanka,...và các giải thưởng khác ở lĩnh vực thể dục thể thao, văn nghệ - âm nhạc.

Năm 2020, học sinh Trịnh Đức Bảo – 12A8 đạt Giải nhất Thành phố cuộc thi tìm hiểu Pháp luật [H1-1.1-04]; [H1-1.4-12].

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Các tổ trưởng xây dựng kế hoạch, trình hiệu trưởng để thành lập các câu lạc bộ năng khiếu, học thuật, thể dục - thể thao, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục học sinh toàn diện. Hiện nay, nhà trường có 15 câu lạc bộ hoạt động liên tục vào thứ 7, chủ nhật hàng tuần: Câu lạc bộ bóng đá, bóng bàn, bóng rổ, âm nhạc, văn nghệ, hóa học, vật lý, tin học, câu lạc bộ MOS, STEM, câu lạc bộ truyền thông..., mỗi câu lạc bộ đều có kế hoạch thực hiện các chuyên đề giáo dục học tập và kỹ năng cho học sinh [H1-1.4-13].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng theo quy định.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng của trường có cơ cấu tổ chức theo quy định. Hoạt động của các tổ theo kế hoạch, mang tính chuyên môn cao, có tác dụng hỗ trợ tích cực, đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, hoạt động trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Về hình thức trình bày biên bản nội dung họp tổ chuyên môn của một số tổ chưa đúng theo hướng nghiên cứu bài học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022 - 2023 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo:

Xây dựng kế hoạch, phương án thu hút nhân tài, khích lệ các tổ chuyên môn tập trung nâng cao thành tích của nhà trường trong các cuộc thi cấp Cụm, Thành phố để khẳng định chất lượng giáo dục của nhà trường đang ngày càng phát triển.

Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn kiểm tra, hướng dẫn việc ghi chép biên bản nội dung họp tổ chuyên môn, văn phòng đầy đủ theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1

- a) Có đủ các lớp của cấp học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Năm học 2021 - 2022, nhà trường có 46 lớp với tổng số 1919 học sinh, được phân bố thành ba khối lớp 10, 11 và 12. [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

b) Học sinh được tổ chức theo lớp đúng quy định Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Các lớp được bố trí một cách khoa học, hợp lý theo năng lực, trình độ và đều được quản lý tốt thông qua đội ngũ tự quản cán bộ lớp. Cán bộ lớp gồm: 01 lớp trưởng phụ trách chung, 02 lớp phó do tập thể lớp bầu ra từ đầu năm học (phụ trách về Học tập, Kỷ luật – Lao động), 01 bí thư, 01 phó bí thư (phụ trách phong trào đoàn thể). Học sinh mỗi lớp được chia thành 04 tổ, mỗi tổ có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó; mỗi lớp học có giáo viên chủ nhiệm là giáo viên bộ môn của lớp đó [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04].

c) Mỗi lớp có một phòng học mà lớp sẽ tự quản và tự trang bị trong suốt ba năm học. Hoạt động của các lớp đều theo nguyên tắc tự quản, tự chủ dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm. Cụ thể trong các tiết sinh hoạt chủ nhiệm ban cán sự lớp sẽ điều hành chính trong công tác thông báo, đánh giá tình hình lớp trong tuần, từ đó đưa ra những góp ý cho tuần sau, học sinh trong lớp sẽ có những đóng góp ý kiến trong công tác quản lý của ban cán sự, cũng như các đề xuất về việc học đến ban cán sự lớp và giáo viên chủ nhiệm [H1-1.5-02], [H1-1.5-03].

Mức 2

Nhà trường có 46 lớp. Sĩ số học sinh các lớp trung bình là 42 học sinh/lớp [H1-1.5-02].

Mức 3

Năm học 2021 - 2022, nhà trường có 45 lớp với tổng số 1945 học sinh, được phân bố thành ba khối lớp 10, 11 và 12.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các lớp của cấp học, học sinh được tổ chức theo lớp, hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

3. Điểm yếu

Số lớp và sĩ số học sinh ở một lớp vượt quá quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022 - 2023 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường:

Xây dựng các phương án nhằm tiếp tục phát huy những lợi thế về chất lượng giáo dục mà nhà trường đã đạt được, đảm bảo cao nhất tính dân chủ trong công tác giáo dục học sinh.

Đề xuất với các cấp quản lý giảm chỉ tiêu tuyển sinh để đảm bảo số lớp và sĩ số học sinh trong mỗi lớp đúng quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ tập trung, đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật Lưu trữ. Hệ thống các tủ, các phòng lưu trữ đảm bảo an toàn [H1-1.4-07]; [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03]; [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09]; [H1-1.6-10]; [H1-1.6-11]; [H1-1.6-12]; [H1-1.6-13]; [H1-1.6-14]; [H1-1.6-15]; [H1-1.6-16]; [H1-1.6-17].

b) Đầu năm tài chính, nhà trường lập dự toán thu chi gửi Sở Giáo dục và Đào tạo và được cấp kinh phí hoạt động theo năm. Hàng tháng, quý, bộ phận tài vụ nhà trường thực hiện thu chi, quyết toán kinh phí và công khai theo quy định [H1-1.6-18].

Hàng năm, nhà trường thành lập Ban kiểm kê tài sản, thiết bị dạy học tiến hành kiểm kê tài sản và thiết bị dạy học lúc 0 giờ ngày 01 tháng 01, dán nhãn kiểm kê tài sản [H1-1.6-07]; [H1-1.6-19].

Đầu mỗi năm học, quy chế chi tiêu nội bộ được gửi đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên để lấy ý kiến, điều chỉnh và bổ sung cho phù hợp, quy chế này được thông qua Hội nghị viên chức, người lao động và đưa vào nghị quyết để thực hiện [H1-1.6-20]; [H1-1.6-21].

c) Công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được nhà trường thực hiện tốt, đúng mục đích, có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Nhà trường quản lý tài sản thông qua các văn bản hướng dẫn cụ thể và công khai tài chính đúng quy định. Hàng năm, thực hiện công khai tài chính thông qua Hội nghị cán bộ công chức, viên chức và thông báo trên bảng tin của trường, thực hiện nghiêm túc theo đúng các văn bản quy định của pháp luật và các quy định của ngành tài chính. Bên cạnh đó, công tác thanh lý nguồn cơ sở vật chất, thiết bị (ở phòng thực hành tin học và các phòng chức năng) đã qua sử dụng 5 năm có kế hoạch thực hiện nhưng chưa hiệu quả nên còn một số hạn chế cục bộ trong việc đề xuất trang bị mới thiết bị [H1-1.6-22]; [H1-1.6-23]; [H1-1.6-24]; [H1-1.6-25]; [H1-1.6-26]; [H1-1.6-27].

Mức 2

a) Nhà trường thực hiện quản lý hành chính, tài chính và tài sản thông qua các phần mềm: website Trường trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh (<https://thptnguyenchithanh.hcm.edu.vn/homegd7>), cơ sở dữ liệu của Ngành (<http://truong.cSDL.moet.gov.vn>), phần mềm quản lý thi đua khen thưởng của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh (<http://quanly.hcm.edu.vn>), phần mềm (<http://c3.hcm.edu.vn>), phần mềm quản lý nhân sự EPMIS, phần mềm quản lý học sinh và xếp thời khóa biểu Vietschool (<http://tradiem.vn/Home/qlth>), quản lý các hoạt động chuyên môn qua mạng thông tin trực tuyến, thực hiện báo cáo trực tuyến, phần mềm kế toán MISA, IMAS, phần mềm thu học phí SSC, phần mềm nâng lương của Sở Nội vụ, phần mềm quản lý bảo hiểm Thái Sơn, phần mềm hỗ trợ khai thuế [H1-1.6-28].

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-29].

Mức 3

Nhà trường xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. Hàng năm, bộ phận kế toán tài vụ thực hiện xây dựng các kế hoạch chi tiêu, dự toán và báo cáo mua sắm theo chủ trương hàng năm để trình với phòng Kế hoạch tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, đề xuất kinh phí tạo nguồn tài chính hợp pháp. Hiệu trưởng đã dự toán tài chính, xây dựng kế hoạch tạo nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường như kế hoạch vận động tài trợ hàng năm. Qua thanh tra chuyên ngành của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, trường chưa có sai sót về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đến mức có hình thức kỷ luật [H1-1.6-22]; [H1-1.6-23]; [H1-1.6-24]; [H1-1.6-25]; [H1-1.6-26]; [H1-1.6-27].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách liên quan đến dự toán tài chính cho các hoạt động giáo dục theo quy định của Điều lệ trường trung học, đảm bảo

cho việc xây dựng dự toán kinh phí hợp lý, đúng quy định và sát với yêu cầu thực tế của nhà trường. Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của trường rõ ràng, dân chủ, được phổ biến rộng rãi đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính, tài sản được bộ phận tài vụ thực hiện đảm bảo tính chính xác và hiệu quả.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức thực hiện kế hoạch thanh lý cơ sở vật chất, thiết bị đã hết hạn sử dụng chưa được thực hiện đầy đủ nên còn một số hạn chế trong việc đề xuất mua thiết bị mới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022 - 2023 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường:

- Có kế hoạch thực hiện cụ thể về công tác lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

- Tiếp tục chỉ đạo các bộ phận liên quan tích cực tự học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

- Chỉ đạo Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể cho công tác quản lý, thanh lý nguồn cơ sở vật chất, thiết bị đã hết hạn sử dụng và mua trang thiết bị mới đáp ứng yêu cầu giáo dục của chương trình GDPT 2018 được tốt và hiệu quả hơn nữa.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) *Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

c) *Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ như: Đi học nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, trung cấp lý luận chính trị, các văn bằng, chứng chỉ liên quan đến công tác kiêm nhiệm.... Căn cứ trên Đề án vị trí việc làm, việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên bám sát các hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên, tình hình thực tế của đơn vị và định hướng phát triển của nhà trường [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Đầu mỗi năm học, căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, trình độ đào tạo, năng lực và khả năng hoàn thành nhiệm vụ của mỗi cá nhân, sau khi tham khảo ý kiến đề xuất của các tổ chuyên môn, lãnh đạo nhà trường sẽ rà soát, điều chỉnh và hiệu trưởng ban hành quyết định phân công chính thức. Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03].

Trong 02 năm học 2020 – 2021, 2021 – 2022 có 08 giáo viên nghỉ hưu, nên nhà trường liên tục phải có sự điều chỉnh về phân công chuyên môn, điều này cũng ảnh hưởng đến phương pháp dạy học ở các lớp có giáo viên nghỉ hưu.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được nhà trường đảm bảo các quyền lợi được quy định tại Điều 32 của Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác như: Được đi học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia các kỳ thi thăng hạng; được chăm lo đầy đủ các chế độ, chính sách của nhà; được

kiểm tra sức khỏe định kỳ... Đặc biệt, 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia tiêm đủ liều vắc-xin ngừa Covid-19 theo quy định của ngành y tế và Sở Giáo dục và Đào tạo [H1-1.7-01]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05]; [H1-1.7-06].

Hàng quý, nhà trường chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND cho cán bộ, giáo viên, nhân viên bằng nguồn ngân sách và thưởng cuối năm kinh phí tiết kiệm sau khi đã trích lập các loại quỹ [H1-1.7-04].

Mức 2

Nhà trường đã thực hiện các giải pháp tạo điều kiện giáo viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ quản lý và chuyên môn như: Tổ trưởng chuyên môn học lớp Quản lý nghiệp vụ chuyên môn, các Khối trưởng chủ nhiệm tham gia học lớp Nghiệp vụ giáo viên chủ nhiệm. Phân công các giáo viên có năng lực chuyên môn đào tạo bồi dưỡng đội tuyển học sinh tham gia kỳ thi Olympic tháng 4 và học sinh giỏi cấp thành phố. Hiệu trưởng đã thực hiện các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Ngoài việc phân công các nhiệm vụ chính, thì nhà trường còn phân công kiêm nhiệm phù hợp với năng lực, sở trường của giáo viên, nhân viên. Nhà trường thực hiện tốt chế độ chính sách, công tác thi đua khen thưởng cho giáo viên, nhân viên giảng dạy hoặc thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả; triển khai tốt công tác thi đua, đánh giá, xếp loại trong nhà trường giúp cá nhân phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; triển khai và thực hiện tốt quy tắc ứng xử trong trường học; phát huy mục đích của công tác kiểm tra nội bộ để phát hiện kịp thời các thành viên có nhiều năng lực trong các lĩnh vực phụ trách, cũng như những thành viên còn hạn chế để động viên, giúp đỡ, tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-07]; [H1-1.7-08]; [H1-1.7-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng và các giải pháp nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; việc phân công sử dụng đội ngũ hợp lý, hiệu quả; thực hiện đầy đủ các quyền, chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định; thực hiện tốt chế độ chính sách,

công tác thi đua khen thưởng cho giáo viên, nhân viên giảng dạy hoặc thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Số giáo viên nghỉ hưu nhiều, nhà trường liên tục có sự điều chỉnh về phân công chuyên môn, điều này đã ảnh hưởng đến phương pháp giáo dục ở một số lớp học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Năm học 2023 – 2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng chú trọng việc phân công nhiệm vụ cho phù hợp với năng lực, sở trường của cán bộ, giáo viên, nhân viên, tiếp tục tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực tự học, hoàn thiện các chứng chỉ và nâng cao kỹ năng sử dụng máy vi tính, ngoại ngữ phục vụ cho việc nâng cao hiệu quả công tác, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Từ đầu mỗi năm học, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phân công, quan tâm các trường hợp giáo viên nghỉ hưu, thai sản trong để có kế hoạch, chủ động trong việc phân công nhiệm vụ hợp lý, ổn định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện nhà trường. Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ năm học và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục của tất cả các môn học, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, tiết học trải nghiệm ngoài nhà trường, ngoại khóa phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Tiếp tục chủ động trong thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành đối với lớp 11, 12 và năm đầu tiên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở khối lớp 10; thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra đánh giá [H1-1.1-03].

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ, đúng kế hoạch thời gian năm học. Nhà trường căn cứ vào kế hoạch hàng năm của Sở Giáo dục Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đúng qui định và phù hợp với chỉ đạo của Sở Giáo dục; thực hiện theo đúng khung chương trình hiện hành theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 05 năm 2006, chương trình giáo dục buổi hai theo Công văn 7291/BGDĐT-GDTrH về việc hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với các trường trung học. Năm học 2022 - 2023, nhà trường thực hiện song song hai chương trình theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức các hoạt động của nhà trường theo hướng phát triển năng lực của học sinh như hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, trải nghiệm sáng tạo, tiết học ngoài nhà trường, câu lạc bộ năng khiếu, học thuật...; mỗi tổ chuyên môn đều có kế hoạch chuyên

môn, phân phối chương trình, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên vào đầu năm học. Mỗi giáo viên có kế hoạch cá nhân, kế hoạch giảng dạy (phân phối chương trình từng môn học). Hoạt động giáo dục được thực hiện đa dạng về nội dung, phong phú về hình thức nên hiệu quả giáo dục cao [H1-1.1-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08]; [H1-1.4-13]; [H1-1.8-01].

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời. Hằng tuần, hằng tháng, trong buổi giao ban lãnh đạo trường, chủ nhiệm và họp Hội đồng chuyên môn, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn thực hiện đánh giá các hoạt động trong tuần, trong tháng để rút kinh nghiệm, trên cơ sở đó có biện pháp điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong họp Hội đồng chuyên môn. Cuối tháng tổ chuyên môn họp đánh giá, rút kinh nghiệm giáo viên trong tổ. Căn cứ vào kế hoạch giáo dục, quy chế chuyên môn, Ban lãnh đạo kiểm tra kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn, kế hoạch dạy học, thời khóa biểu, sổ đầu bài, sổ công tác để rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của giáo viên. Trong quá trình rà soát việc thực hiện kế hoạch của các tổ, vẫn còn một số tổ chuyên môn thực hiện nghiên cứu chuyên đề bộ môn chưa hiệu quả, chưa đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn thường xuyên; biên bản sinh hoạt chuyên môn của một số tổ còn sơ sài; chưa có nhiều đóng góp, tham mưu cho nhà trường nhằm cải tiến chất lượng giáo dục [H1-1.1-03]; [H1-1.4-07]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05]; [H1-1.8-06]; [H1-1.8-07].

Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Nhà trường không thực hiện hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường. Hiệu trưởng đã triển khai, phổ biến đầy đủ các văn bản liên quan đến dạy thêm, học thêm và quán triệt thực hiện; hàng tháng, trong các buổi họp Hội đồng sư phạm đều có rà soát, nhắc nhở để giáo viên nghiêm túc thực hiện theo Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ban hành về quy định dạy thêm học thêm, Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2014 ban hành về quản lý dạy thêm học thêm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh [H1-1.8-08]; [H1-1.8-09]; [H1-1.8-10].

2. Điểm mạnh

Lãnh đạo nhà trường rất quan tâm tới hoạt động giáo dục học sinh. Kế hoạch giáo dục được xây dựng phù hợp, thực hiện đầy đủ; thường xuyên rà soát, đánh giá, điều chỉnh; các hoạt động giáo dục thực hiện phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức nên hiệu quả giáo dục cao.

3. Điểm yếu

Một số tổ bộ môn chưa thật sự đổi mới chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn, việc thực hiện chuyên đề chưa đạt hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo, xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp, sát với tình hình thực tế của nhà trường hơn nữa, để hiệu quả giáo dục ngày càng cao hơn so với thời điểm hiện tại.

Lãnh đạo nhà trường không ngừng nghiên cứu giải pháp cải tiến công cụ quản lý, vận dụng linh hoạt các kinh nghiệm xây dựng kế hoạch nhằm thống nhất, đồng bộ khi thực hiện kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục để giải quyết tốt các bất cập về cân đối quỹ thời gian thực hiện tiến trình kiểm tra nội bộ, đánh giá việc thực hiện các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường thực hiện xây dựng và triển khai thực hiện Quy chế dân chủ nhà trường. Các kế hoạch, nội quy, quy định liên quan đến các hoạt động của nhà trường được đưa ra thảo luận, bàn bạc, lấy ý kiến trong họp trụ bị cấp tổ. Các biên bản đóng góp ý kiến của các tổ chuyên môn, văn phòng, được điều chỉnh, bổ sung và thông qua trong Nghị quyết Hội nghị công chức, viên chức. Cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường, như trong các cuộc họp: Hội đồng trường, Hội đồng chuyên môn, Hội đồng sư phạm, họp giao ban công tác chủ nhiệm. Trong các cuộc họp, đối thoại, một số giáo viên, nhân viên chưa thật sự phát huy quyền dân chủ, chưa mạnh dạn hoặc ngại góp ý lẫn nhau nên thường thắc mắc và bàn bạc bên ngoài cuộc họp [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]; [H1-1.6-21]; [H1-1.9-05]; [H1-1.9-06]; [H1-1.9-07].

b) Ban Lãnh đạo và Công đoàn nhà trường làm tốt công tác tiếp nhận và phản hồi thông tin, kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và giải quyết hợp tình, hợp lý. Công tác tiếp dân, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, giải quyết khiếu nại tố cáo được quan tâm. Ý kiến từ giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh đã được hiệu trưởng chú ý lắng nghe, qua đó sẽ kịp thời khắc phục những bất cập trong quá trình hoạt động của nhà trường [H1-1.9-03]; [H1-1.9-08]; [H1-1.9-09].

c) Nhà trường và Công đoàn thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo quy định. Hàng năm, trong Hội nghị công chức, viên chức, Ban Thanh tra nhân dân đều có báo cáo công tác thanh tra, giám sát trong một năm trước toàn thể Hội đồng sư phạm [H1-1.9-06]; [H1-1.9-07]; [H1-1.9-10]; [H1-1.9-11].

Mức 2

Nhà trường có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, nâng cao trách nhiệm trong việc thực hiện chế độ chính sách cho người lao động, việc thực hiện tuyển dụng,

quy hoạch, bổ nhiệm, sử dụng tài sản, tài chính để công chức, viên chức và người lao động được biết, kiểm tra, giám sát và tham gia ý kiến đúng theo quy định. Không để xảy ra việc quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu trong giải quyết công việc. Ban chấp hành Công đoàn phát huy vai trò giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở của Ban Thanh tra nhân dân, thường xuyên kiểm tra nhắc nhở, đôn đốc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm trong triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trong hoạt động của đơn vị kiểm tra, giám sát và tham gia ý kiến đúng theo quy định [H1-1.9-11]; [H1-1.9-12]; [H1-1.9-13].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng phát huy tối đa quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường, tinh thần dân chủ được phát huy cao.

Hiệu trưởng và công đoàn nhà trường phối hợp tổ chức đối thoại, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và giải quyết thỏa đáng.

3. Điểm yếu

Trong các cuộc họp, đối thoại, một số ít giáo viên, nhân viên chưa thật sự phát huy quyền dân chủ, chưa mạnh dạn hoặc ngại góp ý.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo:

Hiệu trưởng và công đoàn nhà trường tiếp tục tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo với giáo viên, nhân viên trong nhà trường để lắng nghe và giải đáp thắc mắc của giáo viên, nhân viên nhằm phát huy dân chủ tại cơ quan, tổng hợp sức mạnh trí tuệ của tập thể góp phần đưa nhà trường phát triển bền vững.

Chủ tịch Công đoàn tăng cường công tác vận động, khuyến khích giáo viên mạnh dạn hơn trong việc nêu lên quan điểm cá nhân để đóng góp xây dựng nhà trường cùng phát triển.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Vào đầu năm học, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các ban nhằm phân công thực hiện các công tác bảo đảm an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm và chăm sóc sức khỏe; xây dựng và ban hành kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực học đường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08].

Nhà trường có căn tin cho học sinh và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, đủ giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền công nhận và thường xuyên được cơ quan y tế địa phương kiểm tra, chứng nhận đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-06].

Nước uống trong trường là nước uống Ion life có chất lượng đảm bảo theo giấy chứng nhận có thẩm quyền [H1-1.10-07].

b) Năm học 2019 - 2020, nhà trường có đặt hộp thư góp ý tại văn phòng Đoàn trường để tiếp nhận các góp ý của học sinh. Nhà trường đã tổ chức được các buổi gặp trực tiếp giữa hiệu trưởng và đại diện học sinh các lớp để nắm bắt những tâm tư, nguyện vọng và góp ý của học sinh đối với các hoạt động của nhà trường và giáo viên trực tiếp giảng dạy. Nhà trường thiết lập đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân, của phụ huynh. Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phối hợp với công an Phường 13, công an quận Tân Bình xử lý các thông tin liên quan đến an toàn trường học, để đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường [H1-1.10-08]; [H1-1.10-09].

c) Nhà trường đã có các tiết báo cáo chuyên đề chống bạo lực học đường, cư xử văn minh trên mạng xã hội cho học sinh toàn trường, đã mời các chuyên viên tâm lý về để trao đổi và trò chuyện với học sinh toàn trường [H1-1.10-10].

Nhà trường có lập kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật và triển khai đến các bộ phận có liên quan, đến năm học 2021 - 2022, trong nhà trường tuyệt đối không xảy ra hiện tượng kỳ thị học sinh khuyết tật, không có các hành vi bạo lực học đường, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.10-11].

Mức 2

a) Căn cứ trên kế hoạch đã được hiệu trưởng ban hành, các bộ phận xây dựng và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường có hiệu quả. Nhà trường làm

tốt các công tác phối hợp với chính quyền và công an địa phương để kịp thời xử lý các vấn đề liên quan đến công tác an ninh trật tự của nhà trường, có phân công giám thị ghi nhận kịp thời tình hình chấp hành nội quy của học sinh, tình hình trật tự trước cổng trường. Nhà trường đã thành lập lực lượng phòng cháy chữa cháy tại chỗ theo sự hướng dẫn của Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy quận Tân Bình, lực lượng được thường xuyên luyện tập, tập huấn các phương án giả định về phòng cháy chữa cháy. Phòng y tế nhà trường phối hợp cùng phòng y tế phường 13, quận Tân Bình và trung tâm y tế Dự phòng quận Tân Bình giám sát và kiểm tra định kỳ nhằm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Nhà trường tăng cường công tác tuyên truyền về Luật giao thông, đầu năm học cho phát động ký cam kết thực hiện an toàn giao thông cho học sinh và phụ huynh [H1-1.10-12]; [H1-1.10-13]; [H1-1.10-14]; [H1-1.10-15].

b) Tổ Giám thị thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và báo cho giáo viên chủ nhiệm, ban giám hiệu để chỉ đạo xử lý kịp thời. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn hiện tượng lấn chiếm vỉa hè bên cạnh trường để buôn bán hàng rong, đồ ăn thức uống gây mất vệ sinh, mất mỹ quan đô thị và trường học [H1-1.10-16].

Ban lãnh đạo có biện pháp xử lý kịp thời, hiệu quả khi có phản ánh, tố cáo liên quan đến vấn đề an ninh trật tự trong nhà trường. Trong 05 năm học trở lại đây, trường đều được quận Tân Bình công nhận là trường học an toàn [H1-1.9-08]; [H1-1.10-17].

2. Điểm mạnh

Trong những năm học vừa qua, trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, an toàn trật tự trong khuôn viên trong và trước cổng trường, không để xảy ra hiện tượng bạo lực, bạo hành trong trường. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh chấp hành tốt luật giao thông, không có tình trạng vi phạm pháp luật.

3. Điểm yếu

Chưa giải quyết triệt để vấn đề vệ sinh công cộng trước cổng trường, vẫn còn hiện tượng lấn chiếm vỉa hè bên cạnh trường để buôn bán hàng rong, đồ ăn thức uống gây mất vệ sinh, mất mỹ quan đô thị và trường học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo:

Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền an toàn trường học, vận động các nguồn lực để lắp đặt bổ sung, sử dụng có hiệu quả camera an ninh dọc theo các dãy hành lang các lớp học, các sảnh, sân trường, 2 góc mặt tiền chính của trường dọc theo đường Nguyễn Hiến Lê và đường Nguyễn Chánh Sắt để công tác an toàn trường học được thực hiện tốt hơn nữa.

Hiệu trưởng chỉ đạo cho Phó hiệu trưởng phụ trách tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân và Công an Phường 13, quận Tân Bình tăng cường các biện pháp hỗ trợ nhà trường đảm bảo an ninh trước cổng trường và trật tự, mỹ quan đô thị ở các khu vực chung quanh trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh nổi bật: Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường vừa phù hợp với mục tiêu giáo dục theo quy định tại Luật Giáo dục, vừa phù hợp với thực tế phát triển nhà trường theo từng giai đoạn. Lãnh đạo và tập thể giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh nhà trường có sự đoàn kết và thống nhất cao trong việc xây dựng và thực hiện Chiến lược phát triển nhà trường.

Hội đồng trường và các hội đồng khác tập trung nhiều cán bộ cốt cán, có uy tín, làm việc khoa học, tư duy mọi vấn đề trên quan điểm đổi mới, tích cực với mục tiêu cao nhất là đưa nhà trường phát triển đi lên.

Nhà trường thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đúng quy trình, đảm bảo khách quan, dân chủ, công khai, đã động viên khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tích cực công tác, giảng dạy và học tập.

Chi bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Chi đoàn giáo viên hoạt động hiệu quả, phát huy được vai trò của mỗi tổ chức trong nhà trường. Nhiều hoạt động xã

hội mang tính giáo dục cao, có sức lan tỏa lớn đến học sinh. Kế hoạch giáo dục được xây dựng phù hợp, thực hiện phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức nên hiệu quả giáo dục cao. Tinh thần dân chủ được phát huy cao trong nhà trường.

Nhà trường có sự phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng để làm tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong trường, không xảy ra các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự, an toàn trường học, vệ sinh an toàn thực phẩm, dịch bệnh.

Điểm yếu cơ bản: Số lớp và sĩ số học sinh ở một lớp vượt quá quy định so với chuẩn mức độ 2.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh

Mở đầu

Năm học 2022 - 2023, cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường có 112 người. Cán bộ quản lý: 04 người (02 trên chuẩn, 02 đạt chuẩn); Giáo viên 91 người (32 trên chuẩn).

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học và nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt kỷ cương, nề nếp, hiệu quả công tác trong nhà trường. Tích cực tham gia có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua qua những hoạt động thiết thực, hiệu quả, phù hợp, gắn với việc đổi mới hoạt động giáo dục của trường. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều đạt chuẩn, có năng lực trong thực hiện nhiệm vụ.

Nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 cho học sinh khối 11 và khối 12; đồng thời thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho khối 10 theo đúng lộ trình qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Song song đó, nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh nhà trường đã tổ chức thành công mô hình dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh. Ngoài ra, nhà trường còn chú trọng tăng cường giáo dục truyền thống, đạo đức lối sống, giáo dục kỹ năng sống, hướng nghiệp, học nghề và

thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của người học sinh theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý theo quy định.*

Mức 2

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm được đánh giá, có ít nhất 02 năm đạt chuẩn hiệu trưởng từ mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm được đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng từ mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Cán bộ quản lý nhà trường gồm 04 thành viên: 01 hiệu trưởng và 03 phó hiệu trưởng đảm bảo đạt tiêu chuẩn tại quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Điều 11 của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 19/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều có quyết định bổ nhiệm của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

Hiệu trưởng: Thầy Hoàng Sơn Hải có thâm niên dạy học môn Toán học hơn 30 năm và 07 năm giảng dạy bộ môn Giáo dục hướng nghiệp, được bổ nhiệm hiệu trưởng từ tháng 3 năm 2016 tại Trường Trung học phổ thông Tân Phong, Quận 7. Tháng 10 năm 2018, thầy Hoàng Sơn Hải được bổ nhiệm hiệu trưởng trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh [H2-2.1-02].

Phó hiệu trưởng: Thầy Phạm Văn Chăm có thâm niên dạy học môn Ngữ văn hơn 30 năm và 5 năm giảng dạy môn Giáo dục công dân, được bổ nhiệm Phó hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh từ tháng 7 năm 2013 [H2-2.1-01].

Phó hiệu trưởng: Cô Nguyễn Thị Thảo có thâm niên dạy học môn Giáo dục công dân 15 năm, được bổ nhiệm Phó hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh từ tháng 12 năm 2016, có bằng Thạc sĩ Khoa học chuyên ngành Quản lý giáo dục [H2-2.1-01].

Phó hiệu trưởng: Cô Bùi Thị Thanh Nhân có thâm niên dạy học môn Lịch sử 18 năm, được bổ nhiệm Phó hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh từ tháng 01 năm 2022, có bằng Thạc sĩ Khoa học chuyên ngành Quản lý giáo dục [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng thực hiện các nhiệm vụ, quyền theo quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông tại Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; được tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên tín nhiệm về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống cũng như năng lực chuyên môn, năng lực quản lý; có đủ sức khỏe theo yêu cầu, hằng năm đều được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được quy định tại Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 9 năm 2020 và các quy định hiện hành khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H2-2.1-01].

c) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý theo quy định, có Chứng chỉ bồi dưỡng cán bộ quản lý và công chức Nhà nước cho cán bộ quản lý trường trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương

trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức hàng năm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng 4 [H2-2.1-03].

Mức 2

a) Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có những cá nhân được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua Thành phố, Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Hằng năm, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng từ mức tốt trở lên [H2-2.1-02]; [H2-2.1-04].

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều đạt chuẩn về trình độ lý luận chính trị theo quy định. Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định: 01 phó hiệu trưởng có bằng cao cấp lý luận chính trị, hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng có bằng trung cấp lý luận chính trị; hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H2-2.1-01].

Mức 3

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đào tạo cơ bản, có năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ; dám nghĩ, dám làm, ... yêu cầu nghề nghiệp; được tập thể giáo viên, nhân viên tín nhiệm cao, có đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp. Được tập thể giáo viên, nhân viên tín nhiệm cao. Trong 05 năm, tính đến thời điểm tự đánh giá, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng liên tục được đánh giá đạt chuẩn ở mức tốt [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt, gương mẫu, năng lực quản lý tốt, được đào tạo theo chuẩn và trên chuẩn, có năng lực lập kế hoạch, tổ chức thực hiện nhiệm vụ; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, được bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ quản lý giáo dục; được tập thể giáo viên, nhân viên tín nhiệm cao.

3. Điểm yếu

Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, tiếng Anh trong giao tiếp của cán bộ quản lý còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022 - 2023 và các năm học tiếp theo, cán bộ quản lý có kế hoạch tiếp tục bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ ngoại ngữ, nghiệp vụ quản lý; lý luận chính trị, chủ động tự học, tự bồi dưỡng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1

- a) *Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) *100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*
- c) *Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2

- a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*
- b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*
- c) *Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3

- a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có*

ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có 91 giáo viên đạt chuẩn, đủ về số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định tại Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập, đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường nghiêm túc. Cụ thể tính đến thời điểm tự đánh giá: Môn Toán học có 13 giáo viên; môn Ngữ văn có 13 giáo viên; môn Tiếng anh có 12 giáo viên; môn Vật lý có 09 giáo viên; môn Hóa học có 08 giáo viên; môn Sinh học 05 giáo viên; Công nghệ có 04 giáo viên; môn Lịch sử có 04 giáo viên; môn Địa lý có 05 giáo viên; môn Giáo dục Công dân có 03 giáo viên; môn Giáo dục Thể chất - Giáo dục Quốc phòng và An ninh có 09 giáo viên; môn Tin học có 06 giáo viên [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

b) Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Đến thời điểm hiện tại, trường có 32 giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo. Điều này đã tạo ra chất lượng giáo dục của trường ngày càng đạt hiệu quả cao hơn:

Bộ môn	Đại học	Thạc sĩ
Ngữ văn	6	7
Lịch sử	4	
Địa lý	2	3
Giáo dục Công dân	1	2
Tiếng anh	10	2
Toán học	4	9

Vật lý	8	1
Hóa học	3	5
Sinh học	4	1
Tin học	6	
Thể dục	7	
Quốc phòng	1	1
Kỹ thuật Công nghiệp	3	1
Tổng cộng	59	32

[H2-2.2-01]; [H2-2.2-02]; [H2-2.2-03]; [H2-2.7-07].

c) Đến thời điểm tự đánh giá nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên. Giáo viên được phân công giảng dạy đúng chuyên môn đào tạo, thực hiện đúng quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông. Đội ngũ sư phạm tại đơn vị đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu tổ chức, có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết với nghề nghiệp; có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, tinh thần trách nhiệm cao, tay nghề vững vàng và yên tâm công tác; tác phong và cách thức làm việc khoa học, có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học, tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh đáp ứng yêu cầu đổi mới, phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02]; [H2-2.2-03].

Mức 2

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp. Nhà trường khuyến khích, luôn tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập nâng chuẩn [H2-2.2-04].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó 100% giáo viên của trường được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên [H1-1.7-07]; [H2-2.2-04].

c) Giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Để nâng cao chất lượng giáo dục, căn cứ trên kế hoạch của nhà trường, Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ bộ môn xây dựng các kế hoạch lồng ghép thực hiện tổ chức các hoạt động trải nghiệm, dạy học theo phương pháp mới, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, đảm nhiệm các câu lạc bộ học thuật, kỹ năng sống giúp cho học sinh phát triển toàn diện kiến thức, thể lực, kỹ năng sống, ý thức thẩm mỹ, văn hóa ứng xử. Những hoạt động hướng nghiệp giúp học sinh phân luồng, định hướng nghề nghiệp tương lai. Tất cả hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, hướng nghiệp,... của các bộ môn đã giúp học sinh hứng thú với việc học và nâng cao ý thức tự học. Đa phần, giáo viên luôn thực hiện nhiệm vụ trên tinh thần cầu thị nên trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.4-04]; [H1-1.4-08]; [H2-2.2-05]; [H2-2.2-06].

Mức 3

a) Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022, nhà trường đảm bảo 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H2-2.2-03]; [H2-2.2-04].

b) Hoạt động nghiên cứu khoa học của giáo viên trong năm học 2021 - 2022 rất sôi động. Nhà trường có nhiều giáo viên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi đã đạt giải thưởng cao như: thầy Nguyễn Minh Lý (giáo viên bộ môn Hóa học), cô Trần Thị Tú Anh (giáo viên bộ môn Hóa học), cô Phạm Thị Thu Hà (giáo viên bộ môn Hóa học), thầy Nguyễn Văn Giáp (giáo viên bộ môn Vật lý), thầy Lê Đình Hưng (giáo viên bộ môn Sinh học)... Thành tích đã đạt được giải thưởng như: Bằng khen Giải nhì cuộc thi “Thiết kế, ứng dụng bài giảng STEM lần 2, năm 2022” của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức. Giải nhất chủ đề dạy học STEM “*Hóa học của những enzyme xanh*” và được chọn để đăng trên triển lãm diễn ra vào ngày 18 tháng 5 năm 2021 trong Ngày hội STEM do báo Khoa học Phát triển/Tia Sáng khởi xướng, Liên minh STEM tổ chức dưới sự bảo trợ của Bộ Khoa học và Công nghệ, phần Cơ sở lý luận và thực tiễn đã được duyệt đăng trên tạp chí

Thiết bị giáo dục với tư cách là một bài báo khoa học với Hội đồng phản biện gồm nhiều Giáo sư có uy tín trong lĩnh vực giáo dục [H1-1.4-12].

Bên cạnh đó một bộ phận giáo viên lớn tuổi, dày dặn kinh nghiệm, nhưng ngại đầu tư thời gian và không còn tâm huyết trong việc nghiên cứu khoa học.

2. Điểm mạnh

Đội ngũ sư phạm tại đơn vị đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu tổ chức, có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết với nghề nghiệp; có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, tinh thần trách nhiệm cao, tay nghề vững vàng và yên tâm công tác; tác phong và cách thức làm việc khoa học, có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học, tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh đáp ứng yêu cầu đổi mới, phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị.

3. Điểm yếu

Một số ít giáo viên lớn tuổi giỏi chuyên môn, dày dặn kinh nghiệm, nhưng có tâm lý ngại đổi mới, không chú trọng và không quan tâm đến việc nghiên cứu khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 - 2023 và những năm học tiếp theo:

Hiệu trưởng xây dựng, điều chỉnh Kế hoạch nhằm phát triển đội ngũ giáo viên phù hợp với đặc điểm từng đối tượng nhằm bảo đảm chất lượng giáo dục của nhà trường; có chính sách hỗ trợ, khuyến khích giáo viên đi học nâng cao trình độ trên chuẩn, đầu tư cho nghiên cứu khoa học.

Lãnh đạo nhà trường động viên giáo viên lớn tuổi, có kinh nghiệm trong nghiên cứu khoa học tiếp tục cống hiến đào tạo các thế hệ kế cận, để hoạt động nghiên cứu khoa học ngày càng phát triển hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đội ngũ nhân viên có năng lực đảm trách và hoàn thành tốt nhiệm vụ, có 04 giáo viên kiêm nhiệm công tác quản lý thiết bị do hiệu trưởng phân công [H1-1.7-07]; [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02]; [H2-2.3-03].

b) Các nhân viên trong nhà trường được phân công công việc phù hợp, với năng lực thực tế của mỗi người, đều hoàn thành tốt nhiệm vụ: Tổ trưởng văn phòng (01 – Phó hiệu trưởng kiêm nhiệm), văn thư - lưu trữ (01), y tế (01), học vụ (02), thư viện (01), công nghệ thông tin (01), kế toán (01), thủ quỹ (01), phục vụ (04), giám thị (03), bảo vệ (03). Nhân viên kế toán, văn thư, y tế có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn; các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc [H1-1.7-07]; H2-2.2- 02]; [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

c) Hằng năm, cuối học kỳ, cuối năm học, nhân viên đều thực hiện đánh giá, xếp loại việc thực hiện nhiệm vụ của mình. Kết quả, nhân viên hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trở lên [H2-2.3-04].

Mức 2

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định tại Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập bao gồm 01 nhân viên văn thư, 01

nhân viên kế toán, 01 nhân viên thủ quỹ, 01 nhân viên giáo vụ, 01 nhân viên công nghệ thông tin và 01 nhân viên thư viện, 03 nhân viên bảo vệ, 04 nhân viên phục vụ, 03 nhân viên giám thị và 01 nhân viên y tế [H2-2.3-05].

b) Nhân viên của tổ văn phòng đều có kinh nghiệm trong công tác, năng động và nhiệt tình. Thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.3-04].

Mức 3

a) Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng vị trí việc làm:

STT	Vị trí việc làm của nhân viên	Trình độ
1	Kế toán	Đại học kinh tế - chuyên ngành Kế toán.
2	Thủ quỹ	Sơ cấp kế toán
3	Văn thư	Cao đẳng kế toán; Chứng chỉ Văn thư – Lưu trữ
4	Công nghệ thông tin	Đại học Du lịch
5	Y tế	Trung cấp điều dưỡng
6	Thư viện	Cao đẳng thư viện
7	Giáo vụ	Đại học Luật Chứng chỉ Tin học nâng cao.
8	Giám thị 1	Trung cấp Cảnh sát
9	Giám thị 2	Đại học Bách khoa
10	Giám thị 3	Đại học Thể dục – Thể thao

Nhân viên bảo vệ, nhân viên phục vụ có trình độ phổ thông trở lên đảm bảo cơ bản các yêu cầu công tác theo vị trí việc làm [H1-1.7-02]; [H2-2.3-05].

b) Hằng năm, nhân viên tổ văn phòng được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm [H2-2.3-05].

2. Điểm mạnh

Nhân viên của tổ văn phòng có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong công tác, năng động và nhiệt tình, tuân thủ nghiêm túc nội quy, quy định của Nhà

nước, cơ quan cũng như quy định chuyên môn. Nhân viên luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Nhân viên văn thư và công nghệ thông tin chưa đáp ứng chuẩn trình độ đào tạo của vị trí việc làm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022 - 2023 và những năm tiếp theo:

Hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng kiêm nhiệm tổ trưởng tổ văn phòng, hằng năm đề xuất khen thưởng những nhân viên luôn tích cực và đạt hiệu quả cao trong công việc, đặc biệt đối với những nhân viên hợp đồng không được hưởng Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND về ban hành quy định chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý.

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng chuyên môn cho nhân viên chưa đáp ứng chuẩn trình độ chuyên môn theo yêu cầu về bằng cấp của vị trí việc làm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Tuổi của học sinh đảm bảo đúng theo quy định Điều 37 - Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học: Tuổi của học sinh trúng tuyển vào lớp 10 là 15 tuổi; đến năm học 2022 – 2023 không có học sinh học vượt lớp, không có học sinh chuyển từ nước ngoài về, tại thời điểm tự đánh giá trường có 14 học sinh hòa nhập [H2-2.4-01].

b) Thông qua các hoạt động của Đoàn Thanh niên, hoạt động giảng dạy, ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt chủ nhiệm, học sinh được giáo dục nhận thức và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của mình, và 100% học sinh đã thực hiện tốt các nhiệm vụ và quy định về các hành vi học sinh không được làm trong Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học. Học sinh có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, góp phần xây dựng bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường, ngôn ngữ ứng xử, trang phục của học sinh thực hiện nghiêm túc, đảm bảo quy định tại các Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học. Chấp hành tốt những hành vi học sinh không được làm theo Điều 37 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.1-03]; [H1-1.5-03]; [H1-1.1-04].

c) Tại trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh, học sinh được đảm bảo các quyền theo Điều 39 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học và các quy định khác như: Luật giáo dục, Luật trẻ em... Tất cả học sinh được đảm bảo hưởng thụ nền giáo dục toàn diện như nhau, điều này thể hiện qua phân bổ số tiết, số giờ học được xây dựng cụ thể qua kế hoạch giáo dục. Nhà trường thành lập các câu lạc bộ âm nhạc, thể thao, văn nghệ, các môn khoa học tự nhiên như câu lạc bộ STEM; Hóa học; Tin học; Robot, các câu lạc bộ về kỹ năng sống như: Tranh luận và hùng biện; Sự kiện; Truyền thông... cho học sinh tham gia để được rèn luyện bản thân và giải tỏa áp lực học tập. Trường không để xảy ra bất kỳ học sinh không thể đến trường vì có hoàn cảnh

khó khăn về kinh tế [H1-1.4-13]; [H2-2.4-02]; [H2-2.4-03]; [H2-2.4-04]; [H2-2.4-05].

Có khoảng 200 học sinh chỉ chuyên tâm học, ít tham gia các phong trào, các hoạt động rèn luyện kỹ năng sống, các câu lạc bộ chưa thu hút số lượng lớn học sinh tham gia [H2-2.4-06].

Mức 2

Ban lãnh đạo đã xây dựng kế hoạch chủ nhiệm hàng năm, hàng tháng cụ thể để chỉ đạo các bộ phận quản lý học sinh như giáo viên chủ nhiệm, giám thị phối hợp với Đoàn trường thường xuyên tuyên truyền ý thức chấp hành nội quy trường lớp. Nâng cao trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm trong việc quản lý nề nếp, giáo dục đạo đức học sinh. Vận động cha mẹ học sinh đăng ký sổ liên lạc điện tử để quản lý tốt hơn giờ giấc, điểm số của con em mình [H1-1.5-02]; [H2-2.4-08].

Đối với trường hợp học sinh vi phạm các quy định tại Điều 37 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. như gian lận trong kiểm tra, làm việc khác hoặc sử dụng điện thoại di động trong giờ học... Ban lãnh đạo và giáo viên chủ nhiệm căn cứ vào từng trường hợp cụ thể để đưa ra biện pháp giáo dục phù hợp như: Lao động rèn luyện hạnh kiểm; đánh giá hạnh kiểm theo quy định ở Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT về việc đánh giá xếp loại hạnh kiểm học sinh, căn cứ từ đây nhà trường trao đổi thông tin với cha mẹ học sinh, để phối hợp giáo dục học sinh, theo dõi chuyển biến và động viên, ghi nhận khi học sinh có những thay đổi tích cực [H1-1.6-28]; [H2-2.4-08].

Mức 3

Nhà trường đã có những hoạt động tuyên dương, khen thưởng kịp thời đối với những cá nhân và tập thể có thành tích cao trong học tập và rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường, tiêu biểu như: Kết quả các cuộc thi Học sinh giỏi, Olympic Tháng 4 cấp thành phố đều đạt được nhiều giải cao (Môn Toán học, Ngữ văn, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí, Tiếng Anh...):

Nội dung	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022
Giải Máy tính cầm tay	Không tổ chức	Không tổ chức	Giải I_00 Giải II_03 Giải III_06	Giải I_02 Giải II_05 Giải III_13	Giải I_01 Giải II_03 Giải III_09
Học sinh giỏi lớp 12	Giải I_01 Giải II_05 Giải III_06	Giải I_00 Giải II_02 Giải III_05	Giải I_00 Giải II_03 Giải III_06	Giải I_04 Giải II_09 Giải III_22	Giải I_01 Giải II_03 Giải III_27
Nghiên cứu khoa học kỹ thuật	Giải I_00 Giải II_00 Giải III_00	Giải I_00 Giải II_00 Giải III_00	Giải I_00 Giải II_00 Giải III_00	Giải I_00 Giải II_00 Giải III_00	Giải I_00 Giải II_00 Giải III_02
Olympic (Huy chương)	Vàng_03 Bạc_03 Đồng_15	Vàng_08 Bạc_12 Đồng_12	Vàng_00 Bạc_00 Đồng_00	Vàng_06 Bạc_10 Đồng_17	Vàng_00 Bạc_00 Đồng_00

[H2-2.4-08]; [H2-2.4-09]; [H2-2.4-10]; [H2-2.4-11].

Về nghiên cứu khoa học kỹ thuật, trong đó có:

Giải ba cấp thành phố năm học 2021 – 2022 với đề tài “*Điều chế Green Garbage Enzyme và khảo sát một số hướng sử dụng trong thực tế*”.

Viết Web HTML Danh pháp Hóa học Offline đã đạt các giải sau: Đạt huy chương Đồng cuộc thi “*Thiết kế, chế tạo, ứng dụng lần 10, năm 2022*” trong khuôn khổ Liên hoan Tuổi trẻ Sáng tạo Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 13 năm 2022. Giải ba toàn quốc cuộc thi “*Xây dựng thiết bị dạy học số lần thứ nhất, năm 2022*” do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Danh pháp Hóa học, giải pháp mang tính thực tiễn cao, cũng là tên bài báo đã được in trên báo Nhân Dân số ra ngày 31/01/2023, được rất nhiều giáo viên, học sinh cả nước đang sử dụng ứng dụng. “Danh pháp Hóa học” do giáo viên - Thạc sĩ Nguyễn Minh Lý hướng dẫn, học sinh Nguyễn Thái An - lớp 11A7 thực hiện, đã dày công thiết kế, xây dựng. Đây là một ứng

dụng trực quan sinh động, rất hữu ích trong việc giảng dạy, học tập môn Hóa học, đáp ứng yêu cầu đổi mới của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 [H2-2.4-09]; [H2-2.4-10]; [H2-2.4-11]; [H2-2.4-12]; [H2-2.4-13].

2. Điểm mạnh

Trường có tuyển sinh đầu vào thuộc top 20 của Thành phố. Do đó, ngưỡng chất lượng đầu vào của nhà trường được đảm bảo, học sinh có phẩm chất và năng lực đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; có khả năng hội nhập quốc tế cao.

Nhà trường thực hiện đầy đủ các quyền, các chế độ khen thưởng cho học sinh đạt những thành tích cao trong học tập và nghiên cứu khoa học, các phong trào thi đua trong trường, các hoạt động Đoàn Thanh niên.

3. Điểm yếu

Còn một bộ phận không nhỏ học sinh chỉ chuyên tâm học, ít tham gia các phong trào, các hoạt động rèn luyện kỹ năng sống, các câu lạc bộ chưa thu hút số lượng lớn học sinh tham gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường thường xuyên điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch giáo dục hàng năm phù hợp với đặc điểm của học sinh nhằm phát triển thể mạnh năng lực và phẩm chất học sinh trong các lĩnh vực học tập và rèn luyện các hoạt động giáo dục khác để các em đạt được kết quả cao hơn nữa.

Ngay từ năm học 2021 – 2022, hiệu trưởng chỉ đạo cho phó hiệu trưởng phụ trách công tác quản lý học sinh tiếp tục xây dựng kế hoạch đa dạng hóa hình thức hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp, hoạt động Đoàn thanh niên, câu lạc bộ, tăng cường sự phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm, phụ huynh học sinh để động viên, tạo điều kiện cho học sinh gia các hoạt động phù hợp với sức khỏe, năng khiếu của học sinh và nâng cao hiệu quả quản lý nề nếp kỷ luật học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh nổi bật: Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng được đào tạo cơ bản, có năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ; có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống và chuyên môn, có năng lực quản lý tốt; được bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ quản lý giáo dục; được tập thể giáo viên, nhân viên tín nhiệm cao.

Tất cả giáo viên của trường đều đạt trình độ chuẩn trở lên, nhiều giáo viên tham gia học thạc sĩ, trung cấp chính trị. Giáo viên có khả năng tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Học sinh của trường đi học đúng độ tuổi, có ý thức chấp hành các nội quy và tích cực vươn lên trong học tập, rèn luyện.

Có sự phối hợp chặt chẽ giữa giám thị, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, Đoàn thanh niên và cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục và xử lý học sinh vi phạm.

Điểm yếu cơ bản: So với kỳ vọng của nhà trường, còn một số học sinh chưa tự giác chấp hành nội quy học sinh, số lượng học sinh tham gia các câu lạc bộ còn hạn chế.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Để chủ động trong thực hiện song song chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và chương trình giáo dục phổ thông mới; thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực, nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh luôn chú trọng đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị dạy học. Thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để thực hiện đầu tư, mua sắm, sửa chữa phòng học, vi tính và các phòng chức năng đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học; gắn đầu tư, mua sắm, sửa chữa với sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị và đặc biệt là gắn với bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, chuẩn bị tốt cho việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Hiện nay, cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học về cơ bản đảm bảo yêu cầu giáo dục của nhà trường.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh, đối với các trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo diện tích mặt bằng theo đúng quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Tổng diện tích khuôn viên Trường trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh là 7584.1m² được xây dựng thành các khu riêng biệt, khu văn phòng - hành chính gồm các phòng làm việc của Lãnh đạo và giáo viên, khu phòng học và sân chơi của học sinh, khu các phòng chức năng như phòng thí nghiệm, các phòng bộ môn, phòng tin học, phòng thao giảng... Khuôn viên trường được quy hoạch gọn gàng, sạch đẹp; xung quanh trường và sân trường có trồng cây bóng mát; có khu tiểu cảnh, bồn hoa và cây cảnh; Hệ thống phòng cháy chữa cháy trang bị đủ theo quy định. Hàng ngày, các lớp vệ sinh phòng học, phân loại rác, bỏ rác đúng nơi quy định; nhân viên phục vụ vệ sinh khuôn viên trường, hành lang, khu chức năng; bảo vệ chăm sóc cây xanh, đảm bảo trường lớp luôn xanh, sạch, đẹp. Việc tôn tạo cảnh quan sư phạm luôn được nhà trường chú trọng nhằm xây dựng môi trường học tập thân thiện, an toàn. Khuôn viên nhà trường sạch sẽ, thoáng mát, các mảng xanh được chú trọng và bố trí hài hòa, đẹp mắt.

Hàng năm, trường đều có kế hoạch phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

b) Trường có 2 cổng ra vào, một cổng dành cho giáo viên trên đường Nguyễn Hiến Lê, một cổng giành cho học sinh trên đường Nguyễn Chánh Sắt. Biển tên trường được thiết kế và gắn đúng quy định [H3-3.1-03].

c) Khu sân chơi thoáng đãng, sạch sẽ, bãi tập của học sinh có các thiết bị tối thiểu như lưới tập cầu lông, bóng chuyền, lưới tập bóng đá, giá để chơi bóng rổ, có phòng bóng bàn. Trường có đủ thiết bị học tập tối thiểu cho học sinh theo quy định [H3-3.1-04].

Mức 2

Khu sân chơi về cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục. Bãi tập cho học sinh học thể dục và Giáo dục quốc phòng phải tận dụng sảnh A và sảnh C [H3-3.1-02].

Mức 3

Diện tích trường là 7584.1m² chỉ đạt gần 4m²/học sinh và khu sân chơi, bãi tập chưa bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường nên chưa đảm bảo diện tích mặt bằng theo quy định [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Khuôn viên trường thoáng, quy hoạch bố trí cảnh quan hợp lý. Lãnh đạo nhà trường cũng như cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh luôn có ý thức trong việc xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn góp phần thực hiện tốt kế hoạch giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Diện tích trường chưa đạt 6m²/học sinh, sân chơi và bãi tập cho học sinh học môn Giáo dục thể chất và môn Giáo dục quốc phòng - an ninh còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục kế hoạch xây dựng khuôn viên, bổ sung bồn hoa, tiểu cảnh, cải tạo khuôn viên trường, xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn. Hiệu trưởng chỉ đạo Đoàn thanh niên, giáo viên chủ nhiệm

thường xuyên tuyên truyền, giáo dục học sinh ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường, góp phần xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh và tiến bộ.

Trong năm học 2022 - 2023 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tham mưu với quận Tân Bình và Sở Giáo dục Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh trong việc giảm chỉ tiêu tuyển sinh cũng như hợp đồng sử dụng sân bãi của các cơ sở văn hóa Quận nhằm đảm bảo diện tích sân chơi, bãi tập cho học sinh nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ phận và khối phục vụ học tập

Mức 1

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tâm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3

Các phòng học, phòng học bộ môn có đầy đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Toàn trường có 46 phòng học đảm bảo hoạt động dạy học 02 buổi/ngày. Mỗi phòng học có 24 bộ bàn ghế phù hợp cho học sinh khối Trung học phổ thông, có 01 bộ bàn ghế giáo viên, bảng từ, 08 bộ đèn, 02 quạt trần, 05 quạt treo, hệ thống âm thanh, máy lạnh, quạt thông gió, 01 máy chiếu hoặc ti vi ... đủ điều kiện ánh sáng và thoáng mát [H3-3.2-01].

b) Có các phòng bộ môn Toán học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh; 03 phòng thực hành Vật lý, Hóa học, Sinh học với đầy đủ thiết bị; 03 phòng Tin học; 01 phòng nghe nhìn phục vụ công tác dạy tốt, thao giảng, 01 phòng Công nghệ, 01 phòng học nghề Nấu ăn, 01 phòng Tư vấn tâm lý [H3-3.2-02].

c) Có 01 phòng hoạt động Đoàn thanh niên, 01 phòng Thư viện, 01 phòng Truyền thống. Các phòng này hoạt động thường xuyên có cán bộ phụ trách quản lý hoạt động [H3-3.2-03].

Mức 2

a) 46 phòng học và các phòng bộ môn được trang bị đầy đủ thiết bị và dụng cụ phục vụ việc dạy và học, các phòng được thiết kế và trang bị đạt tiêu chuẩn. Bên cạnh đó, do kết cấu khởi điểm từ khi xây dựng, một số phòng học chưa đảm bảo không khí mát mẻ cho học sinh dù đã gắn máy lạnh và quạt do mặt trời chiếu thẳng vào phòng học [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

b) Các khối phòng học, phòng bộ môn, phòng vi tính có trang bị đầy đủ máy móc và thiết bị. Phòng vi tính được nối mạng internet, toàn trường được phủ sóng wi-fi [H3-3.2-01].

Mức 3

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Các phòng học đều có trang bị máy chiếu hoặc tivi để phục vụ cho việc dạy và học. Đã nhiều năm nay nhà trường có các học sinh khuyết tật tham gia học hòa nhập và trường đã bố trí để phòng sinh hoạt riêng nhằm đảm bảo điều kiện thuận lợi cho các em học hòa nhập [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

Bên cạnh đó, một số thiết bị thực hành đã sử dụng lâu năm, sửa chữa nhiều lần nên hoạt động không còn tốt.

2. Điểm mạnh

Hầu hết phòng học đều trang bị đầy đủ bàn ghế bành, có máy chiếu, thiết bị âm thanh, máy lạnh phục vụ tốt cho việc dạy và học. Mỗi phòng học đều có thể sử dụng như một phòng nghe nhìn. Nhà trường đã thực hiện kế hoạch vận động tài trợ trang bị máy chiếu/tivi và máy lạnh trong các phòng học.

Các phòng bộ môn đạt tiêu chuẩn về trang bị, thiết kế kỹ thuật đạt chuẩn.

3. Điểm yếu

Một số phòng học chưa đảm bảo không khí mát mẻ cho học sinh dù đã gắn máy lạnh và quạt do mặt trời chiếu thẳng vào phòng học.

Số lượng đồ dùng dạy học tự làm còn ít và chưa đạt hiệu quả mong muốn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong các năm học tiếp theo, hiệu trưởng sẽ xây dựng kế hoạch:

Trang bị thêm các dụng cụ, thiết bị để mỗi phòng bộ môn có thể thành một phòng học theo dự án STEM và 01 phòng học tiên tiến đáp ứng nhu cầu dạy học trong xu thế hội nhập.

Thanh lý các thiết bị, đồ dùng cũ, thay các bộ thực hành thí nghiệm mới phù hợp với việc đổi mới phương pháp dạy học.

Phối hợp với Ban Đại diện Cha mẹ học sinh, vận động tài trợ để làm những công trình chống nóng, lam che nắng cho một số lớp dãy D, đảm bảo cho các phòng học không khí mát mẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1

a) *Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*

b) *Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;*

c) *Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.*

Mức 2

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên, học sinh

Mức 3

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Toàn bộ khu hành chính, quản trị được xây dựng đầy đủ, đúng quy cách gồm có: 01 phòng hiệu trưởng, 03 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng hành chính, 01 phòng y tế, 01 phòng Hội đồng, 01 phòng tài vụ, 01 phòng giám thị, 01 phòng học vụ, 01 phòng tư vấn tâm lý học đường, 01 phòng truyền thống và 01 phòng hoạt động Đoàn đáp ứng các yêu cầu tối thiểu cho các hoạt động giáo dục [H3-3.3-01].

b) Trường có 03 khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự cho cán bộ, giáo viên, nhân viên khi đến trường làm việc và 2 khu để xe cho học sinh khi đến trường học tập và sinh hoạt. Khu để xe của giáo viên có mái che, được vẽ hàng xe để thuận tiện cho giáo viên [H3-3.3-02].

c) Đầu năm học, nhà trường thành lập Ban kiểm kê các thiết bị, đồ dùng hư hỏng và lập kế hoạch dự toán, phương án nâng cấp, sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị đã bị hư hỏng nhằm đảm bảo các thiết bị bền lâu [H3-3.3-03].

Mức 2

Trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh được lãnh đạo Sở Giáo dục và Quận Tân Bình quan tâm thiết kế xây mới lại toàn bộ từ năm 2014 đến năm 2015 thì hoàn thành công trình, đưa vào sử dụng toàn bộ vào đầu năm 2015. Chính vì vậy, toàn bộ khu hành chính - văn phòng được xây dựng đầy đủ, đúng quy cách, khoa học gồm có: Phòng của Hiệu trưởng được bố trí ở tầng 1 khu B có diện tích 28m²; 03 phòng Phó hiệu trưởng bố trí ở tầng trệt, phòng Phó hiệu trưởng 1 và phòng Phó hiệu trưởng 2 diện tích là 28m², phòng Phó hiệu trưởng 3 diện tích 14m²; phòng Giám thị có diện tích 28m² được bố trí tầng trệt khu B, phòng tài vụ với diện tích 28m² bố trí ở tầng trệt, 02 phòng bảo vệ có diện tích 10m² được xây dựng đúng theo tiêu chuẩn, vị trí ngay 02 cổng lớn của nhà trường; phòng học vụ bố trí tầng trệt khu B có diện tích 56m² thuận tiện cho sự giao tiếp với học sinh và phụ huynh; phòng Y tế được bố trí ở tầng trệt với diện tích 28m², sạch đẹp, vệ sinh đáp ứng kịp thời yêu cầu chăm sóc, chữa bệnh cho giáo viên, nhân viên, học sinh;

phòng Tiếp công dân được đưa vào hoạt động năm học 2020 - 2021 với diện tích 28m² được bố trí bàn, ghế kang trang, có lắp đặt quạt, máy tính, đảm bảo cho việc tiếp đón phụ huynh, công dân đến liên hệ công tác một cách chu đáo; phòng Hội đồng với diện tích 98m² được bố trí liên hoàn với hệ thống phòng khối hành chính – quản trị, 02 phòng nghỉ dành cho giáo viên nam, giáo viên nữ với diện tích 28m² mỗi phòng, trang bị đầy đủ thiết bị như giường, quạt, máy lạnh đảm bảo điều kiện cơ bản cho giáo viên nghỉ trưa; 01 căn tin rộng rãi với tổng diện tích 254m², được bố trí đảm bảo điều kiện sức khỏe, vệ sinh an toàn thực phẩm, an ninh trật tự cho học sinh, giáo viên và nhân viên, tuy nhiên khu vực căn tin vẫn còn một số chỗ xây dựng chưa được hợp lý và khoa học, nên cần được mở rộng trong thời gian tới [H3-3.2-02]; [H3-3.3-04]; [H3-3.3-05].

Mức 3

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. Các phòng như phòng Hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng, phòng Hội đồng, phòng họp, phòng tài vụ, phòng học vụ, phòng y tế, phòng Giám thị...đều được trang bị máy lạnh, đèn, quạt, máy vi tính kết nối mạng, bàn ghế làm việc, bảng viết, máy in, kệ tủ... đảm bảo yêu cầu phục vụ cho các hoạt động của nhà trường [H3-3.2-06].

2. Điểm mạnh

Trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh được xây mới và đưa vào sử dụng toàn bộ vào đầu năm 2015, có đầy đủ khối hành chính - quản trị. Các phòng hành chính, quản trị, thiết bị được trang bị, bố trí đầy đủ, sử dụng đúng quy cách, hợp lý, khoa học, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động giáo dục nhà trường.

3. Điểm yếu

Căn tin cần sửa chữa, mở rộng để phục vụ cho học sinh học 2 buổi/ngày.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 – 2023, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch định kỳ rà soát trang thiết bị khối hành chính - quản trị, để nâng cấp thường xuyên nhằm đáp ứng hỗ trợ hiệu quả tối đa các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Trong năm học 2023 – 2024, Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất xây dựng kế hoạch chỉnh sửa và phối hợp với chủ thầu nâng cấp căn tin nhằm đáp ứng cho nhu cầu học sinh học 2 buổi/ngày và tổ chức bán trú cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường

Mức 2

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường có 10 khu vệ sinh cho học sinh, 02 khu vệ sinh cho giáo viên, nhân viên; tất cả các khu vệ sinh được xây dựng riêng biệt, được bố trí hợp lý; các phòng vệ sinh sạch sẽ, không ô nhiễm môi trường, đảm bảo cấp đủ nước, tường nhà vệ sinh có ốp gạch men sạch sẽ, hợp vệ sinh, trong mỗi khu vệ sinh có quạt thông thoáng, trang trí cây xanh, tranh ảnh thân thiện, có đủ ánh sáng đảm bảo sử dụng thuận lợi cho giáo viên, học sinh và học sinh hòa nhập [H3-3.4-01].

b) Nhà trường có sử dụng nguồn nước máy sạch phục vụ nước sinh hoạt hàng ngày cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Trường có hợp đồng với đại lý nước uống Ion Life cung cấp nước uống bình cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tất cả các lớp học đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định. Trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường [H1-1.10-07]; [H3-3.4-02].

c) Nhà trường có 04 nhân viên phục vụ hằng ngày quét dọn, đảm bảo môi trường học tập và làm việc sạch đẹp; nhà trường kí kết hợp đồng với Công ty Dịch vụ Công ích quận Tân Bình thu gom rác thải; việc thu gom rác hàng ngày đảm bảo yêu cầu, tập trung rác ở khu riêng biệt, không ô nhiễm đảm bảo vệ sinh sạch sẽ trường lớp. Đoàn trường hàng tháng lên kế hoạch “Ngày Chủ nhật xanh” tích cực vệ sinh, thu gom rác khu vỉa hè quanh trường. Tuy nhiên, học sinh chưa có ý thức, thói quen phân loại rác tại nguồn, nên rất vất vả cho bộ phận phục vụ thường cuối ngày phải tự phân loại rác [H3-3.4-01]; [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04].

Mức 2

a) Khu vệ sinh, nhà vệ sinh được đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ đảm bảo không ô nhiễm môi trường và theo quy định. Bên cạnh đó, do xây dựng đã lâu nên khu vệ sinh học sinh đang hư hỏng nhẹ, dù nhà trường đã rất chú trọng việc sửa chữa nhưng chỉ giải quyết được phần bề mặt, không thể ngăn được sự xuống cấp phần cục bộ [H3-3.4-04].

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp, có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp – căn tin, nhà vệ sinh đảm bảo vệ sinh môi trường. Trường có hợp đồng với công ty nước uống Ion Life cung cấp nước uống bình cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tất cả các lớp học đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định. Việc thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế như: Thùng rác có nắp đậy được bố trí trước lớp học để học sinh thuận tiện trong việc để rác đúng nơi quy định; khuôn viên trường có đặt nhiều thùng rác lớn ở các vị trí phù hợp, khu tập trung rác thải được bố trí xa cách biệt với các phòng học, khối hành chính - quản trị [H1-1.10-07]; [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

2. Điểm mạnh

Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước và các khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, thân thiện, thẩm mỹ đã đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng, tinh thần cho học sinh, giáo

viên. Nguồn nước sinh hoạt và nguồn nước uống đảm bảo chất lượng. Việc thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định. Khu vực xung quanh trường, lớp luôn sạch đẹp mỹ quan.

3. Điểm yếu

Học sinh chưa có ý thức, thói quen phân loại rác tại nguồn. Khu vệ sinh học sinh đang hư hỏng nhẹ.

4. Kế hoạch cải tiến

Từ năm học 2022 - 2023, hiệu trưởng chỉ đạo:

Các Đoàn thể trong nhà trường tiếp tục phát huy trách nhiệm bảo vệ môi trường đảm bảo an toàn, sạch sẽ, đặc biệt xây dựng kế hoạch dự án “Nhà vệ sinh thân thiện” để nâng cao mỹ quan và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

Công đoàn và Đoàn trường có kế hoạch tuyên truyền, nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh, ý thức phân loại rác tại nguồn, hình thành thói quen tốt bảo vệ môi trường. hạn chế sử dụng các sản phẩm dùng một lần cho tất cả giáo viên, nhân viên, học sinh. Đồng thời kêu gọi mạnh thường quân hỗ trợ cùng Ban Đại diện Cha mẹ học sinh cải tạo khu vệ sinh học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2

a) Hệ thống máy tính được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đầy đủ các thiết bị cơ bản phục vụ cho hoạt động của trường như: 02 máy photocopy, tại mỗi phòng hành chính – quản trị đều có máy in, máy vi tính, tủ tài liệu. Tại phòng Hội đồng, tiếp dân, bảo vệ có điện thoại cố định, hệ thống âm thanh, máy chiếu. Thư viện có đủ điều kiện phục vụ hoạt động tra cứu sách báo, tham khảo tài liệu chuyên môn như máy tính, máy chiếu để thực hiện tổ chức tiết học ngoài lớp học của các bộ môn tại thư viện trường [H3-3.5-01]; [H3-3.3-06].

b) Nhà trường trang bị đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định của Thông tư số 38/2021/TT- BGDDT ngày 30/12/2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo. Nhiều năm nay, tại các phòng học qua nguồn vận động tại trợ của cha mẹ học sinh, mạnh thường quân, nhà trường liên tục cập nhật các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho các hoạt động dạy và học: 44 máy chiếu, 02 ti vi, hệ thống loa đầy đủ, sân khấu, đèn sân khấu, nhạc cụ, phòng chiếu 3D với hệ thống cách âm... Đối với hoạt động chuyên: Các phòng thí nghiệm có đầy đủ kính hiển vi và các thiết bị cần thiết phục vụ cho dạy và học; máy cat-set cho bộ môn Tiếng Anh, bản đồ, quả địa cầu cho môn Địa lí, bảng con, laptop, bảng tương tác, máy chiếu. Các dụng cụ, thiết bị dạy học môn Thể dục – Quốc phòng rất đầy đủ như: 01 máy tập kéo co, 07 bàn đánh bóng bàn, hệ thống cột bóng rổ, lưới tập bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, súng thực hành Quốc phòng... Phòng học bộ môn Công nghệ đầy đủ các thiết bị và đồ dùng để thực hành. Đồ dùng dạy học luôn được cập nhật, sửa chữa hoặc thay mới theo định kỳ. Các trang thiết bị dạy học đều hiện đại và được bảo trì thường xuyên, đáp ứng tốt nhu cầu dạy học theo mô hình giáo dục tiên tiến, trường học thông minh [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04].

c) Hàng năm, giáo viên phụ trách thiết bị đều có sổ theo dõi việc mượn và sử dụng thiết bị của giáo viên; thường xuyên cập nhật các thiết bị, đồ dùng dạy học bị hư hao để tham mưu với Hiệu trưởng và sửa chữa kịp thời, phục vụ nhanh chóng nhu cầu sử dụng của giáo viên, đảm bảo thực hiện chương trình [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04]; [H3-3.5-05].

Mức 2

a) Hệ thống máy tính của các phòng hành chính - quản trị, phòng vi tính, phòng thao giảng đều được kết nối internet, toàn trường được phủ sóng wifi [H3-3.5-06]; [H3-3.5-07].

b) Các khối phòng học, phòng bộ môn, phòng vi tính có trang bị đầy đủ máy móc và thiết bị. Phòng vi tính được nối mạng internet, toàn trường được phủ sóng wifi [H3-3.5-03].

c) Hàng năm, ngoài kế hoạch sử dụng trang thiết bị có sẵn, các tổ bộ môn cũng tham mưu, đề xuất mua sắm bổ sung trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy học. Nhà trường khuyến khích các tổ chuyên môn tự làm đồ dùng dạy học để đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và giảng dạy của giáo viên. Tuy nhiên, số lượng đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên còn hạn chế. Chỉ có một số tổ chuyên môn tự làm đồ dùng dạy học theo kế hoạch năm học, việc tự làm đồ dùng dạy học chỉ nổi bật ở một số tổ, còn lại chưa tham gia. Chất lượng một số trang thiết bị dạy học tự làm lâu ngày, bị xuống cấp nhanh theo thời gian nên hiệu quả sử dụng chưa đạt như mong muốn [H3-3.5-02]; [H3-3.5-08]

Mức 3

Các năm đều có các đợt khuyến khích, phát động thi đua học sinh làm sản phẩm phục vụ việc học tập vào dịp kỷ niệm 20/11 ngày nhà giáo Việt Nam...Giáo viên đều thực hiện đổi mới và sử dụng giáo án điện tử, có thực hiện làm đồ dùng dạy học trong các tiết học STEM [H3-3.5-09].

Các phòng thí nghiệm Vật lý, Hóa học, Sinh học luôn đầy đủ dụng cụ thực hành, thường xuyên cập nhật các thiết bị, dụng cụ mới, đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của giáo viên và học sinh. Mỗi phòng thí nghiệm đều có giáo viên chuyên trách phụ trách quản lý thiết bị, sẵn sàng phục vụ nhu cầu học tập của học

sinh. Nhiều tiết học thực hành hiệu quả, chất lượng, phát huy mục đích dạy học gắn lý thuyết với thực hành. Những năm gần đây, phòng thí nghiệm Lý, Hóa, Sinh hoạt động tích cực, hiệu quả hơn khi giúp học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật, thực hiện dự án, tiết học liên môn, dạy học theo định hướng giáo dục STEM, tổ chức các dự án tích cực như:

STT	Tên đề tài	Nội dung	Tổ thực hiện; thời gian năm học
1	Speed of polymers	Chế tạo xe đua từ vật liệu polime thải, sử dụng động cơ và cảm biến, điều khiển thông qua bluetooth	Tổ Hóa; 2018-2019
2	Vị chua từ thiên nhiên	Sản xuất giấm từ các loại trái cây khác nhau	Tổ Hóa; 2019-2020
3	Hóa học của những enzyme xanh	Điều chế Green Garbage Enzyme từ rác thải hữu cơ và khảo sát một số hướng sử dụng trong thực tế	Tổ Hóa; 2020-2021
4	Những nguyên tử đỏ	Sử dụng GaussView/Gaussian để vẽ cấu trúc 3D và khảo sát tính chất các chất hữu cơ, phản ứng hữu cơ và cơ chế phản ứng	Tổ Hóa; 2021-2022
6	Nông nghiệp thông minh	Thiết kế giàn cây thủy canh, sử dụng các loại cảm biến để tự động hóa quá trình trồng trọt	Tổ Hóa, tổ Địa; 2021-2022
5	Giọt xanh Kefir	Điều chế nước dưa lên men Kefir, giấm dưa	Tổ Hóa 2022-2023
6	Máy thở mini	Chế tạo máy thở nhanh, dễ thực hiện, tiện lợi, giá thành rẻ	Tổ Hóa 2022-2023

[H1-1.1-04]; [H3-3.5-10]; [H3-3.5-11]; [H3-3.5-12].

Hiện nay, có một số thiết bị đã cũ và lạc hậu không còn phù hợp với việc đổi mới dạy học và phục vụ các hoạt động giáo dục đa dạng.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học và đồ dùng dạy học so với quy định. Thiết bị được khai thác tối đa, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Hằng năm đều có bổ sung thiết bị và sửa chữa kịp thời các thiết bị phục vụ cho việc dạy học.

3. Điểm yếu

Số lượng đồ dùng dạy học tự làm còn ít và chưa có hiệu quả như mong muốn.

Có nhiều thiết bị cũ và lạc hậu không còn phù hợp với việc đổi mới dạy học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 - 2023 và những năm học tiếp theo:

Hiệu trưởng nhà trường khuyến khích giáo viên tích cực khai thác tối đa hơn nữa việc sử dụng hiệu quả những thiết bị đang có, để đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tiếp tục xây dựng kế hoạch tổ chức nhiều những hội thi làm đồ dùng dạy học cho giáo viên và học sinh, để kích thích cho việc tự làm đồ dùng dạy và học có chất lượng, sử dụng hiệu quả.

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch vận động tài trợ (từ cha mẹ học sinh, các đối tác giáo dục trong và ngoài nước...) để có thêm nguồn kinh phí cho hoạt động bảo trì thiết bị và đầu tư cho các trang thiết hiện đại.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hiện nay, thư viện có đầy đủ sách giáo khoa, sách nghiệp vụ của giáo viên ở tất cả các bộ môn, sách tham khảo và các loại báo, tạp chí, tập san của Ngành Giáo dục. Thư viện nhà trường được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03].

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng tốt yêu cầu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường có 01 nhân viên chuyên trách về công tác thư viện, trực thường xuyên các buổi trong tuần: buổi sáng từ 7h00 đến 11h15; buổi chiều từ 13h15 đến 16h45 để phục vụ việc đọc sách và nghiên cứu của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Việc cho mượn và trả sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật thực hiện nhanh chóng, kịp thời. Thư viện thu hút nhiều lượt giáo viên, học sinh đến đọc sách và nghiên cứu [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04].

c) Hàng năm, thư viện kiểm kê sách theo kế hoạch của nhà trường:

Hiện tại số sách trong thư viện là 9998 cuốn. Tuy nhiên, do tình hình đổi mới thi cử trong những năm gần đây, thư viện cần bổ sung rất nhiều đầu sách mới nhưng kinh phí chưa cho phép [H3-3.6-03].

Thư viện có các loại tạp chí: Giáo dục thành phố, Giáo dục thời đại, Mục tím, Kiến thức ngày nay, Phụ nữ, Toán học, Tạp chí Cộng sản, báo Sài Gòn giải phóng, báo Nhân dân, báo Pháp luật, báo Mục tím... [H6-3.6-01].

Định kỳ hằng năm, thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, tranh ảnh... phục vụ cho nhu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Các đầu sách được mã hóa theo đúng chuyên môn nghiệp vụ của công tác phân loại sách nên việc kiểm kê được thực hiện chặt chẽ, khoa học. Các sách tham khảo được bổ sung dựa trên đề xuất của tổ trưởng chuyên môn [H3-3.5-02]; [H3-3.6-04].

Mức 2

Thư viện được trang bị sách (sách giáo khoa, sách nghiệp vụ của giáo viên, sách tham khảo); báo, tạp chí (Giáo dục thành phố, Giáo dục thời đại, Mục tím, Kiến thức ngày nay, Phụ nữ, Toán học, Tạp chí Cộng sản, báo Sài Gòn giải phóng, báo Nhân dân, báo Pháp luật, báo Mục tím); bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo, đảm bảo đủ các loại do Nhà xuất bản Giáo dục xuất bản và phát hành từ sau năm 2006. Thư viện có diện tích 250m² thoáng mát và rộng rãi, có kho sách riêng, phòng đọc đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện đặt tại khu trung tâm của trường thuận tiện cho hoạt động đọc, mượn sách báo của giáo viên, học sinh và cán bộ quản lý giáo dục. Thư viện có giá tủ chuyên dùng để đựng sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh, băng đĩa; có đủ bàn ghế, ánh sáng cho phòng đọc và cho cán bộ làm công tác thư viện làm việc; được trang bị máy vi tính có kết nối mạng internet để khai thác dữ liệu; được trang bị ti vi để thực hiện các tiết học thư viện. Tất cả các loại ấn phẩm trong thư viện được phân loại, tổ chức mục lục, sắp xếp theo đúng nghiệp vụ thư viện. Có nội quy thư viện, hàng năm được đoàn kiểm tra chéo trong Cụm 05 đánh giá đạt chuẩn [H3-3.6-05].

Mức 3

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến. Thư viện được trang bị máy tính, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-05].

2. Điểm mạnh

Diện tích phòng đọc của thư viện rộng rãi, thoáng mát, đầy đủ ánh sáng. Vị trí phòng thư viện được bố trí ở vị trí thuận tiện, dễ liên hệ, tạo điều kiện cho đọc giả thường xuyên đến phòng đọc.

Nhân viên thư viện quản lý hệ thống sổ sách cẩn thận, đầy đủ theo yêu cầu chuyên môn, đáp ứng kịp thời nhu cầu về tài liệu dạy học của giáo viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Số lượng đầu sách tham khảo dành cho thực hiện chương trình đổi mới giáo dục hiện nay chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 - 2023, hiệu trưởng nghiên cứu phương án để có kế hoạch thực hiện đầu tư bổ sung máy móc, trang thiết bị bằng nhiều hình thức hướng đến thực hiện mô hình thư viện không chỉ tiên tiến, mà luôn cập nhật hiện đại, như: Kêu gọi đầu tư xã hội hóa; rà soát, cân đối nguồn vốn và khả năng huy động thực hiện dự án đầu tư theo Chương trình kích cầu của thành phố. Từ năm học 2023 - 2024 trở đi, tăng cường hàng năm đẩy mạnh việc trang bị dần thêm máy tính kết nối internet cho thư viện phục vụ nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy, học tập của các cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Nhân viên thư viện tăng cường các hoạt động thu hút độc giả tới thư viện, xây dựng văn hóa đọc cho học sinh bằng những hoạt động thiết thực trong nhà trường.

Trong năm học 2022 - 2023, Hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên thư viện lập kế hoạch tiếp tục bổ sung sách phục vụ cho chương trình giáo dục phổ thông mới để đáp ứng nhu cầu đọc, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, học sinh tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh nổi bật: Khuôn viên nhà trường rộng rãi, thoáng mát, luôn đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn. Phòng học, phòng bộ môn, khối phục vụ học tập đúng quy chuẩn, khang trang, đầy đủ thiết bị dạy học. Khu vệ sinh tiện lợi, sạch sẽ, hệ thống thoát nước không ô nhiễm môi trường. Giáo viên và học sinh được sử dụng nước sạch trong ăn, uống và sinh hoạt. Thư viện nhà trường đạt thư viện tiên tiến, đáp ứng tốt các nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Điểm yếu cơ bản: Diện tích trường/học sinh chưa đảm bảo theo quy định.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Trong hoạt động giáo dục của nhà trường, quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội là nguyên tắc quan trọng, là tiền đề cho việc thực hiện tốt các hoạt động dạy và học trong nhà trường. Vì vậy, trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh luôn quan tâm đến việc xác lập mối quan hệ giữa nhà trường với gia đình và xã hội; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể ở địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, đơn vị quân đội và cá nhân... Chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền khi thực hiện các hoạt động giáo dục để huy động các nguồn lực góp phần giáo dục học sinh ngày càng hiệu quả, chất lượng.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ

trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh bỏ học trở lại lớp.

Mức 3

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều 3 của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đầu mỗi năm học, nhà trường tổ chức Hội nghị cha mẹ học sinh của các lớp, bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp gồm 03 thành viên: 01 Trưởng ban, 01 Phó ban và 01 Ủy viên. Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh các lớp sẽ lựa chọn và bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh trường gồm 21 thành viên gồm: 01 Trưởng ban, 03 Phó ban, 17 Ủy viên được bầu ra từ Ban đại diện cha mẹ học sinh ở các lớp. Thành viên của Ban đại diện cha mẹ học sinh cấp trường là trưởng ban hoặc phó trưởng ban của Ban đại diện cha mẹ học sinh cấp lớp. Nhiệm kỳ của Ban đại diện cha mẹ học sinh cấp lớp, cấp trường là 1 năm học [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường đã lập kế hoạch các hoạt động năm học nhằm thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cha mẹ học sinh, của Ban đại diện cha mẹ học sinh đúng theo quy định Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Mỗi học kỳ, Lãnh đạo nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh họp định kỳ ít nhất một lần để đánh giá các hoạt động và điều chỉnh kế hoạch [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

Định kỳ (đầu năm học, cuối học kỳ 1, cuối năm học) nhà trường tổ chức các cuộc họp với cha mẹ học sinh để triển khai, sơ kết, tổng kết các hoạt động phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh trong việc giáo dục học sinh, đề ra các biện pháp khắc phục có hiệu quả hơn với từng đối tượng học sinh; tiếp thu ý kiến đóng góp về công tác quản lý của nhà trường; các biện pháp giáo dục học sinh; giải

quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh; đồng thời nhà trường đề xuất các biện pháp phối hợp giáo dục với Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05]; [H4-4.1-06]

c) Hoạt động của Ban đại diện trong năm đều theo kế hoạch đã đề ra. Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường tổ chức các hoạt động nhằm thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cha mẹ học sinh, của Ban đại diện cha mẹ học sinh đúng theo quy định Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường họp với Hiệu trưởng định kỳ vào thời gian trước các Hội nghị cha mẹ học sinh các lớp và các cuộc họp đột xuất (nếu cần); họp với Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp 03 lần trong năm học, để tổ chức các hoạt động triển khai, thống nhất thực hiện nhiệm vụ, quyền của Ban đại diện cha mẹ học sinh và các nội dung, kế hoạch hoạt động đã được thảo luận. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận. Các nội dung thảo luận, thống nhất trong Ban đại diện cha mẹ học sinh được ghi trong biên bản cuộc họp; Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp tổ chức các cuộc họp thường kỳ theo chương trình hoạt động cả năm học và có thể họp bất thường khi có ít nhất 50% số cha mẹ học sinh đề nghị hoặc do trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp quyết định; Ban đại diện cha mẹ học sinh trường họp thường kỳ theo chương trình hoạt động cả năm học và họp bất thường khi có ít nhất 50% số thành viên hoặc trưởng ban đề nghị [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05].

Mức 2

Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết đầu năm học, thực hiện các hoạt động giáo dục trong từng thời gian do Ban đại diện cha mẹ học sinh đề ra để cùng với nhà trường: Giáo dục đạo đức, hướng nghiệp, kỹ năng sống cho học sinh; khích lệ học sinh học tập, động viên học sinh yếu kém; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, học sinh hòa nhập; hướng dẫn công tác tổ chức và hoạt động cho Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp. Cùng với nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật,

chủ trương chính sách về giáo dục cho cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Tiêu biểu là có sự tham gia của các thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường trong những hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm ngoài nhà trường như đi Đà Lạt, Phan Thiết hàng năm, tuy vẫn còn một số thành viên không tham gia được do công tác cá nhân. Ban đại diện còn thực hiện tốt công tác phối hợp và chia sẻ với nhà trường hỗ trợ kinh phí đối với các hoạt động Đoàn thể như hoạt động Hội thao của Công đoàn, các chuyến đi thiện nguyện, chương trình “Người bạn ngoại thành” của Đoàn trường... Bên cạnh đó, Ban đại diện cũng phối hợp với nhà trường vận động hỗ trợ học phí cho nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, với tiêu chí không để bất kỳ học sinh nào bỏ học vì thiếu học phí. Các trường hợp học sinh có hoàn cảnh khó khăn Ban đại diện hỗ trợ học phí, thăm viếng các gia đình học sinh khi có cha, mẹ bệnh nặng, mất, học sinh có ba, mẹ mất vì dịch Covid-19; động viên học sinh tới trường, vận động học sinh bỏ học trở lại lớp. Từ năm học 2017 - 2018 đến nay, trường không có học sinh bỏ học [H4-4.1-06]; [H4-4.1-07]; [H4-4.1-08]; [H4-4.1-09].

Mức 3

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh: Tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh. Hướng dẫn về công tác tổ chức và hoạt động cho Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp [H4-4.1-10].

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường nhiệt tình, hoạt động hiệu quả. Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp luôn quan tâm đến hoạt động giáo dục của lớp, cha mẹ học sinh đồng tình với các chủ trương của nhà trường nên đã phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, với nhà trường trong việc xây dựng nề nếp kỷ luật, giáo

dục học sinh học tập và rèn luyện có hiệu quả. Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh ngày càng nâng cao [H4-4.1-11].

Tuy nhiên, một số thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh làm nhiều ngành nghề khác nhau và vì một số lý do cá nhân nên khó khăn trong việc thống nhất giờ các phiên họp, không thể tham dự đầy đủ các phiên họp do Ban đại diện và nhà trường tổ chức.

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, lớp nhiệt tình, hoạt động hiệu quả, luôn quan tâm đến hoạt động giáo dục của nhà trường, cha mẹ học sinh đồng tình với các chủ trương của nhà trường nên đã phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, với nhà trường trong việc xây dựng nề nếp kỷ luật, giáo dục học sinh học tập và rèn luyện có hiệu quả. Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh ngày càng nâng cao.

3. Điểm yếu

Các thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh làm nhiều ngành nghề khác nhau và vì một số lý do cá nhân nên khó khăn trong việc thống nhất giờ các phiên họp, không thể tham dự đầy đủ các phiên họp do Ban đại diện và nhà trường tổ chức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022 - 2023 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng có kế hoạch, biện pháp đẩy mạnh công tác tuyên truyền để tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường; đẩy mạnh công tác phối hợp giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh đáp ứng mục tiêu chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường.

Hiệu trưởng cùng Trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện khảo sát thời gian biểu của các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh, xây dựng kế hoạch hội họp theo khung thời gian phù hợp hơn, đảm bảo nâng cao tỷ lệ tham gia của các thành viên, nhằm phát huy chất lượng hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1

- a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*
- b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*
- c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

Mức 2

- a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*
- b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt nam anh hùng ở địa phương.*

Mức 3

Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Nhà trường chủ động trong việc tham mưu, lấy ý kiến góp ý của cấp ủy đảng, Công đoàn, Chi đoàn giáo viên, các tổ chuyên môn, văn phòng khi xây dựng dự thảo kế hoạch giáo dục của nhà trường hàng năm [H4-4.2-01].
- b) Định kỳ trong sinh hoạt chính trị hè hàng năm, trong các cuộc họp hội đồng sư phạm, giao ban giáo viên chủ nhiệm, họp cha mẹ học sinh, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt chủ nhiệm, tiết giáo dục ngoài giờ lên lớp, nhà trường tổ chức tuyên

truyền cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục đào tạo về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường [H4-4.2-02].

c) Hằng năm, hiệu trưởng nhà trường huy động nguồn lực từ các mạnh thường quân, cha mẹ học sinh có điều kiện để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giúp các em có điều kiện học tập tốt, chăm lo tết cho học sinh nghèo, khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập, trong các hoạt động phong trào; xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp: vẽ tranh tường 3D, bê tông hóa vỉa hè trước cổng trường, lát gạch ở khu vực hàng cây, trồng thêm cây xanh, tu bổ khu tiểu cảnh...tạo môi trường thân thiện, giúp học sinh thư giãn sau các giờ học [H4-4.2-03].

Nhà trường được sự hỗ trợ của chính quyền, các đoàn thể, các mạnh thường quân tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện từ các tổ chức, cá nhân để tăng cường cơ sở vật chất, hỗ trợ học sinh khó khăn, khuyến khích khen thưởng học sinh có kết quả học tập, rèn luyện tốt nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Việc huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân được nhà trường thực hiện đúng quy định theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân [H4-4.1-08]; [H4-4.2-04].

Mức 2

a) Nhằm thực hiện tốt phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường ở giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn 2030, hằng năm lãnh đạo nhà trường trực tiếp tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương nhằm tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện các mục tiêu trọng tâm. Từ đó, Chi ủy nhà trường đưa vào nghị quyết, chỉ đạo các bộ phận, đoàn thể nhà trường cùng thực hiện đồng bộ, nhất quán quan điểm tư tưởng chính trị, đoàn kết nội bộ, tạo điều kiện xây dựng trường tiến tiến theo xu hướng hội nhập khu vực và quốc tế [H1-1.2-09]; [H4-4.2-04]; [H4-4.2-05].

b) Chi bộ chỉ đạo Đoàn thanh niên xây dựng hoạt động Đoàn. Nhà trường chỉ đạo Ban Giáo dục Trải nghiệm - Hướng nghiệp, Ngoài giờ lên lớp xây dựng kế hoạch tiết ngoài giờ lên lớp, các hoạt động trải nghiệm như: Tuyên truyền pháp luật, tư vấn, hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống, thăm Bảo tàng di tích chiến tranh, Bảo tàng Hồ Chí Minh, Bảo tàng Lịch sử, khu sinh thái Cần Giờ, khu di tích lịch sử rừng Sác (Cần Giờ), khu di tích Minh Đạm (Long Hải); “Hành trình đến địa chỉ Đỏ”, viếng mộ cụ Phan Châu Trinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt nam anh hùng tại quận Tân Bình; tổ chức câu lạc bộ (học thuật, thể thao); tổ chuyên môn lồng ghép nội dung trong tiết dạy; giáo viên chủ nhiệm thực hiện trong tiết sinh hoạt chủ nhiệm để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao. Phối hợp với công an giao thông phường 13 và công an quận Tân Bình trong việc giáo dục học sinh ngăn ngừa phòng chống bạo lực học đường, tập cách ứng xử có văn hóa để bạo lực học đường không xảy ra, giáo dục học sinh có ý thức khi tham gia giao thông và tổ chức cho học sinh kí cam kết không vi phạm luật giao thông, không tham gia các tệ nạn xã hội, tàng trữ chất cháy nổ tại gia đình, địa phương [H1-1.3-07], [H1-1.3-09]; [H1-1.4-08]; [H4-4.2-06]; [H4-4.2-07].

Mức 3

Hiệu trưởng nhà trường luôn chủ động trong việc tổ chức các hoạt động, từng bước nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục, uy tín, khẳng định thương hiệu nhà trường trên địa bàn quận, thành phố. Nhà trường tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân để góp phần xây dựng nhà trường là một trong mười trường tiên tiến hàng đầu của Thành phố. Quận đoàn quận Tân Bình đã phối hợp với Đoàn trường tổ chức một số sự kiện quan trọng: Chiến dịch ra quân Hoa phượng đỏ; tọa đàm chống bạo lực học đường, thi an toàn giao thông. Từ năm học 2019 - 2020 đến nay, trường được quận Tân Bình đánh giá và công nhận trường học văn hóa và trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H4-4.2-05]; [H4-4.2-08]; [H4-4.2-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường được sự hỗ trợ của chính quyền, các đoàn thể, các mạnh thường quân và đã trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Nhà trường tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện từ các tổ chức, cá nhân để tăng cường cơ sở vật chất, hỗ trợ học sinh khó khăn, khuyến khích khen thưởng học sinh có kết quả học tập, rèn luyện tốt, nâng cao chất lượng dạy và học. Trường đã trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Nhà trường chủ động trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục, phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân để góp phần xây dựng nhà trường là một trong mười trường tiên tiến hàng đầu của Thành phố, là nơi giáo viên và học sinh luôn khát vọng vươn lên và được trang bị tốt cho tương lai

3. Điểm yếu

Điều kiện cơ sở vật chất và nhân lực của nhà trường chưa đảm bảo để thực sự trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục hàng đầu của thành phố; chưa đảm bảo được các tiêu chí xây dựng nhà trường theo mô hình trường tiên tiến, hội nhập quốc tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo:

Hiệu trưởng lập kế hoạch chi tiết và chỉ đạo tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và giải pháp theo Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ: Về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường.

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện đề án mô hình “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế” tại đơn vị theo Quyết định 07/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về tiêu chí công nhận trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế” tại Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh nổi bật: Ban Đại diện cha mẹ học sinh của trường, của lớp nhiệt tình, hoạt động hiệu quả, luôn quan tâm đến hoạt động giáo dục của trường, cha mẹ học sinh đồng tình với các chủ trương của nhà trường nên đã phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, với nhà trường trong việc xây dựng nề nếp kỷ luật, giáo

dục học sinh học tập và rèn luyện có hiệu quả. Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh ngày càng nâng cao.

Nhà trường được sự hỗ trợ của chính quyền, các đoàn thể, các mạnh thường quân tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện từ các tổ chức, cá nhân để tăng cường cơ sở vật chất, hỗ trợ học sinh khó khăn, khuyến khích khen thưởng học sinh có kết quả học tập, rèn luyện tốt, nâng cao chất lượng dạy và học.

Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục, phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân để góp phần xây dựng nhà trường là một trong mười trường tiên tiến.

Điểm yếu cơ bản: Trường chưa đảm bảo được các tiêu chí xây dựng nhà trường theo mô hình trường tiên tiến, hội nhập quốc tế.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu

Hoạt động giáo dục là hoạt động trung tâm, chất lượng giáo dục luôn là tiêu chí được nhà trường quan tâm hàng đầu. Trong điều kiện cho phép, hiệu trưởng nhà trường luôn tìm giải pháp để đảm bảo chất lượng dạy và học, đảm bảo giáo dục toàn diện học sinh, thực hiện đầy đủ các chủ trương của ngành giáo dục thành phố. Hàng năm nhà trường có tổ chức đánh giá việc thực hiện các kế hoạch, từ đó khắc phục các hạn chế. Việc xây dựng môi trường văn hóa thân thiện, tạo điều kiện để học sinh học tập, rèn luyện, tích cực tham gia hoạt động Đoàn và công tác xã hội luôn được nhà trường chú trọng. Nhà trường thường xuyên tăng cường giáo dục hướng nghiệp, ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống với các hình thức đa dạng, nội dung phù hợp với yêu cầu, nhu cầu xã hội giúp học sinh phát hiện và tự đánh giá năng lực bản thân, phối hợp với các trường đại học, cao đẳng tổ chức cho học sinh đến tham quan, tìm hiểu trực tiếp tại trường, đồng thời về trường trực tiếp giới thiệu nhu cầu tuyển sinh, các ngành nghề để học sinh chọn lựa ...

Trong công tác chuyên môn, việc đầu tư đổi mới hoạt động và quản lý chuyên môn luôn được đặt lên hàng đầu. Nhà trường chú trọng phổ biến các văn

bản quy phạm pháp luật, quy chế chuyên môn, phân phối chương trình, chuẩn kiến thức bộ môn... giúp cán bộ, giáo viên nắm vững và thực hiện. Hoạt động kiểm tra, dự giờ, thăm lớp được tiến hành thường xuyên trong năm học giúp đảm bảo tiến độ thực hiện kế hoạch dạy học và nắm bắt các thông tin, kịp thời điều chỉnh các quyết định quản lý. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và nghiên cứu khoa học luôn được quan tâm đúng mực. Nhà trường đã thực hiện nhiều biện pháp đồng bộ để nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; nâng cao tinh thần trách nhiệm trong cán bộ, giáo viên, nhân viên; xây dựng kỷ cương, nề nếp trong dạy và học, tích cực đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học và giáo dục, đổi mới kiểm tra đánh giá, đổi mới trong sinh hoạt chuyên môn.

Công tác quản lý luôn được Lãnh đạo nhà trường thường xuyên cải tiến để phù hợp với thực tiễn và nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất, tập trung, phối hợp với các đoàn thể phát huy tính dân chủ, tạo điều kiện để đoàn thể, cá nhân hoạt động tốt, hiệu quả cao, xây dựng khối đoàn kết, thống nhất, hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu giáo dục tốt nhất trong nhà trường.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1

a) Tổ chức dạy đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Căn cứ vào hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo, khung kế hoạch thời gian của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành để chỉ đạo, Hiệu trưởng chỉ đạo việc xếp thời khóa biểu, kế hoạch năm học của nhà trường, kế hoạch dạy 2 buổi/ngày, đảm bảo dạy đúng, dạy đủ các môn học. Các kế hoạch được phổ biến công khai đến tất cả cán bộ, giáo viên và học sinh [H1-1.1-03]; [H1-1.8-04]; [H5-5.1-01].

Phó hiệu trưởng phụ trách căn cứ vào kế hoạch năm học của hiệu trưởng nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn cho từng học kỳ trong năm học theo đúng quy định, tiến độ thời gian năm học của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, từ đó triển khai nội dung kế hoạch chuyên môn đến mỗi tổ chuyên môn, để tổ lập kế hoạch dạy học theo quy chế chuyên môn. Đồng thời, chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn điều hành các thành viên của tổ thống nhất ma trận kiến thức, kỹ năng mà học sinh cần đạt, lên kế hoạch dạy học hằng tuần kịp thời, đảm bảo tiến độ kế hoạch chung, đảm bảo các yêu cầu của sổ ghi đầu bài được ghi chép đầy đủ [H1-1.4-04]; [H1-1.6-03]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

b) Căn cứ vào chỉ đạo chuyên môn của Phòng giáo dục Trung học – Sở Giáo dục và Đào tạo, cán bộ quản lý nhà trường chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn cũng như giáo viên bộ môn thường xuyên đổi mới phương pháp, vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo

dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch ngoại khóa, đẩy mạnh các hoạt động Giáo dục trải nghiệm ngoài nhà trường, dạy học theo định hướng giáo dục STEM, dạy học theo nhóm, theo dự án, theo chủ đề... đưa vào dạy học phù hợp với thực tiễn. Xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học, sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; tổ chức cho học sinh học theo các phương pháp mới, với nhiều hình thức phong phú, đa dạng như STEM, sân khấu hóa, thực hiện tiết học ngoài nhà trường, tiết học thư viện. Giáo viên hướng dẫn cho học sinh sử dụng sách giáo khoa, các nguồn tài liệu trên mạng để học sinh có thể tự tìm hiểu, tự học để nâng cao năng lực học tập và rèn luyện phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Thực hiện giảng dạy theo hướng tích hợp các nội dung ở một số môn học, kiểm tra đánh giá theo hướng mở để học sinh biết vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn [H1-1.4-04]; [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08]; [H5-5.1-02].

c) Nhà trường chỉ đạo giáo viên kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng đổi mới: Chú trọng đánh giá năng lực học sinh theo quá trình và kết quả.

Đánh giá qua bài kiểm tra, chú trọng kết hợp linh hoạt các hình thức tự luận, trắc nghiệm khách quan hoặc phối hợp tự luận và trắc nghiệm khách quan; tổ chức kiểm tra tập trung (theo lớp, theo khối, theo ban), xây dựng ma trận đề kiểm tra, biên soạn đề đảm bảo mức độ nhận biết, tăng khả năng thông hiểu và vận dụng, đảm bảo giữa tỉ lệ nâng cao và cơ bản, đề kiểm tra có tỉ lệ phù hợp các dạng câu hỏi mở, câu hỏi vận dụng, câu hỏi liên hệ với thực tiễn cuộc sống... đảm bảo khách quan và hiệu quả [H5-5.1-03]

Xây dựng quy chế kiểm tra đánh giá cho các kỳ kiểm tra tập trung giữa học kỳ và cuối học kỳ [H5-5.1-04].

Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá cho từng học kỳ theo hướng dẫn, kế hoạch do Phòng Giáo dục trung học - Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành. Nhà trường cũng tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách

quan, trung thực, công bằng, đề kiểm tra đảm bảo tính vừa sức, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh [H5-5.1-05]

Mức 2

a) Đảm bảo thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục đã được xây dựng từ đầu năm học, theo đúng khung thời gian do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành [H1-1.6-03].

Hàng tuần, giáo viên thực hiện đúng việc giảng dạy theo kế hoạch đã được nhà trường phê duyệt; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H1-1.8-01].

Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học 02 buổi/ngày, các tiết văn hóa ở buổi 02 nhằm củng cố các nội dung lý thuyết đã học, nâng cao kiến thức theo nguyện vọng lựa chọn khối thi đại học [H5-5.1-06].

b) Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, Olympic, nghiên cứu khoa học, máy tính cầm tay, phụ đạo học sinh yếu với nội dung chi tiết và được triển khai đến từng giáo viên bộ môn nắm vững. Qua thực tế giảng dạy, giáo viên các tổ chuyên môn phát hiện và bồi dưỡng các học sinh có năng khiếu về văn hóa và năng khiếu thể dục thể thao [H5-5.1-02]; [H5-5.1-07]; [H5-5.1-08]; [H5-5.1-09]; [H5-5.1-10].

Xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém và được tổ chức ngay sau khi có kết quả kiểm tra giữa học kỳ và cuối học kỳ I. Các câu lạc bộ cũng được thành lập để bồi dưỡng năng khiếu cũng như nuôi dưỡng đam mê nghệ thuật, thể dục thể thao của học sinh, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, kỹ thuật. Với học sinh hòa nhập, gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện, nhà trường đã có kế hoạch cho giáo viên bộ môn quan tâm hướng dẫn, phụ đạo các em trong các giờ học. Giáo viên chủ nhiệm quan tâm, ghi nhận các trường hợp học sinh cần rèn luyện đạo đức, kỷ luật và có biện pháp hỗ trợ kịp thời cho học sinh [H5-5.1-07]; [H5-5.1-10]; [H1-1.4-11]; [H5-5.1-12].

Mức 3

Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch và nội dung chương trình giảng dạy của giáo viên theo định kỳ; nhắc nhở, rút kinh nghiệm trong các buổi họp Hội đồng chuyên môn giữa Ban lãnh đạo với các tổ trưởng chuyên môn, họp hội đồng sư phạm; sơ kết cuối mỗi học kỳ và tổng kết cuối năm học nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H5-5.1-12]; [H1-1.4-07].

Tuy nhiên, qua rà soát, kiểm tra, đánh giá, nhà trường nhận thấy: Một bộ phận giáo viên còn ngại đổi mới phương pháp dạy học, ngại vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực như dạy học theo định hướng giáo dục STEM, dạy học theo dự án, dạy học tích hợp, nghiên cứu khoa học... và đặc biệt gặp nhiều khó khăn trong việc sử dụng công nghệ tương tác với học sinh, đặc biệt trong thời gian dạy học trực tuyến do giãn cách xã hội phòng chống dịch Covid-19 (năm học 2020 - 2021 và 2021 - 2022).

2. Điểm mạnh

Lãnh đạo nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục năm học và chỉ đạo chuyên môn cụ thể, khả thi và phù hợp với tình hình thực tế của trường. Nhà trường đã thực hiện khá tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy và học. Trường coi trọng việc tập trung bồi dưỡng chính trị, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên bằng nhiều hình thức. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi được đặc biệt chú trọng, qua đó đạt thành cao trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp thành phố. Ngoài ra việc phụ đạo các học sinh yếu kém đạt kết quả tốt.

Các tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Nhà trường đã tổ chức nghiêm túc việc quản lý chuyên môn, kiểm tra định kỳ, kiểm tra học kỳ.

Tinh thần và thái độ học tập của học sinh tốt; nề nếp học tập, ý thức tự học, tự nghiên cứu trong học tập của học sinh không ngừng được nâng cao.

3. Điểm yếu

Một bộ phận giáo viên còn ngại đổi mới phương pháp dạy học. Một số giáo viên lớn tuổi còn lúng túng khi vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực như dạy học theo định hướng giáo dục STEM, dạy học theo dự án, dạy học tích hợp... và đặc biệt gặp nhiều khó khăn trong việc sử dụng công nghệ tương tác với học sinh trong dạy học trực tuyến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chỉ đạo:

Tiếp tục tăng cường đổi mới quản lý trong việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp.

Tăng cường củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy và học, kiểm tra đánh giá. Tổ chức thảo luận chuyên đề hoặc phân công giáo viên hỗ trợ các thầy cô còn lúng túng trong quá trình vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực.

Thực hiện tốt vai trò kiểm tra, giám sát của hiệu trưởng trong việc quản lý các tổ chuyên môn; kịp thời chấn chỉnh các tổ/nhóm và giáo viên chưa vận dụng tốt đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực trong thời kỳ bước vào Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H5-5.1-07]; [H5-5.1-08].

b) Từ đầu năm học, nhà trường thống kê kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh trong năm học trước để giáo viên biết, đồng thời yêu cầu các tổ chuyên môn có biện pháp cụ thể trong kế hoạch chuyên môn của tổ về công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh học lực yếu kém. Học sinh có năng khiếu về văn hóa, thể thao và nghệ thuật được bồi dưỡng thông qua đội tuyển hoặc tham gia vào câu lạc bộ. Học sinh gặp khó khăn trong học tập rèn luyện, học sinh hòa nhập, lãnh đạo nhà trường cũng yêu cầu giáo viên chủ nhiệm có kế hoạch phối hợp với cha mẹ học sinh, giáo viên bộ môn, giáo viên tư vấn tâm lý học đường, giám thị có kế hoạch cụ thể, quan tâm, giúp đỡ các em trong giờ học bộ môn, tiết phụ đạo nhằm nâng cao chất lượng học tập, rèn luyện của học sinh [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

Nhà trường cũng yêu cầu giáo viên chủ nhiệm các lớp, Đoàn thanh niên tìm hiểu hoàn cảnh gia đình học sinh, lập danh sách học sinh có hoàn cảnh khó khăn để nhà trường miễn giảm theo chế độ hoặc trao học bổng, thường xuyên quan tâm động viên về mặt tinh thần giúp các em yên tâm tham gia học tập, rèn luyện. Giáo viên tâm huyết trong việc bồi dưỡng học sinh giỏi, có tinh thần trách nhiệm trong

phụ đạo học sinh yếu, quan tâm đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh hòa nhập [H4-4.2-03].

c) Nhà trường thường xuyên rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện qua các buổi họp giao ban chủ nhiệm hàng tuần, họp hội đồng sư phạm hàng tháng [H4-4.2-03]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

Mức 2

Qua quá trình tổ chức thực hiện, hằng năm số lượng học sinh giỏi, học sinh có thành tích cao về văn hóa, thể dục thể thao, hoạt động phong trào ổn định và phát triển; học sinh có hoàn cảnh khó khăn tham gia học tập đầy đủ và có kết quả học tập khá tốt; học sinh gặp khó khăn trong học tập rèn luyện, học sinh khuyết tật, hòa nhập tốt với tập thể lớp, trường. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện học sinh hòa nhập đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch nhà trường đặt ra [H5-5.2-03].

Việc phối hợp trong đồng viên, nhắc nhở học sinh yếu kém tham gia học phụ đạo của một số giáo viên chủ nhiệm chưa đáp ứng theo kỳ vọng của nhà trường.

Mức 3

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận, cụ thể :

Năm học 2018 - 2019, nhà trường có học sinh đạt giải ba chung kết Đường lên đỉnh Olympia, Giải Nhất cuộc thi cùng non sông cất cánh khu vực phía Nam, Giải Nhất Thành phố cuộc thi tìm hiểu về An toàn Giao thông, Năm học 2018-2019 có 01 học sinh đạt Giải Ba Chung kết toàn quốc Tin học MOS, năm học 2019 - 2020 có 01 học sinh đạt giải ba, 01 học sinh đạt giải khuyến khích, 01 học sinh đạt giải triển vọng toàn quốc cuộc thi tin học MOS và trường nhận Bằng khen Trung Ương Đoàn. Năm học 2021 - 2022 có 46 giải học sinh giỏi cấp Thành phố; trong đó có 02 học sinh đạt giải ba nghiên cứu khoa học kỹ thuật [H5-5.1-05]; [H5-5.1-09]; [H5-5.1-10]; [H5-5.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục học sinh năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện khoa học, hiệu quả cao; Hỗ trợ kịp thời về vật chất, tinh thần cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Giáo viên tâm huyết trong việc bồi dưỡng học sinh giỏi, có tinh thần trách nhiệm trong phụ đạo học sinh yếu, quan tâm đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh hòa nhập.

3. Điểm yếu

Việc phối hợp trong công tác giáo dục, nhắc nhở học sinh yếu kém tham gia học phụ đạo của một số giáo viên chủ nhiệm chưa đạt hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022 - 2023 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo tiếp tục phát huy thế mạnh hiện có của nhà trường.

Nhà trường hoàn thiện xây dựng quy chế phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, giám thị, cha mẹ học sinh để tổ chức hoạt động dạy phụ đạo cho học sinh đạt hiệu quả cao hơn

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hàng năm, hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo cho Phó hiệu trưởng phụ trách xây dựng kế hoạch giáo dục địa phương theo quy định tại Công văn số 5977/BGDĐT- GDTrH ngày 07 tháng 7 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương. Các tổ bộ môn Địa lý, Lịch sử tổ chức cho học sinh học tập về lịch sử địa phương theo chương trình của Sở Giáo dục và Đào tạo, gồm các bài học về địa chất, dân cư, kinh tế, di tích lịch sử, văn hóa ở thành phố Hồ Chí Minh, văn hóa ẩm thực và trang phục của người Sài Gòn, lịch sử phát triển kinh tế của Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, học sinh được tham quan thực tế ở nhiều nơi của Thành phố như: Bến nhà Rồng, Dinh Thống Nhất và Bảo tàng Chứng tích chiến tranh, Bảo tàng Địa chất Thành phố Hồ Chí Minh... Các nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch và liên môn, phối hợp như: Tích hợp giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường trong các môn Vật lý, Sinh học, Hóa học; tổ Địa lý, tổ Lịch sử; tổ Giáo dục công dân đã phối hợp Ban tổ chức ngoại khóa nhà trường tổ chức cho học sinh đi thực tế ở Đà Lạt – Lâm Đồng (Khối 12, 10), ở Phan Thiết (Khối 11); tổ Thể dục – Giáo dục Quốc phòng tích hợp trong giảng dạy giáo dục học sinh lòng yêu nước, tự hào lịch sử dân tộc, yêu biển đảo; tổ Ngữ văn trong giảng dạy phong tục, tập quán, lễ hội [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04]; [H5-5.3-05].

Tuy nhiên, việc tổ chức cho các em tham quan học tập, chăm sóc di tích lịch sử, văn hóa địa phương còn trùng lặp, số lượng học sinh tại một địa điểm quá nhiều.

b) Các nội dung giáo dục địa phương được giáo viên bộ môn đánh giá thông qua bài thu hoạch, cảm nhận, câu hỏi trắc nghiệm khách quan hoặc kiểm tra tự luận, sưu tầm tư liệu, tranh ảnh.... Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả [H5-5.2-06].

c) Hàng năm, các tổ bộ môn đều tổ chức rà soát lại kế hoạch chuyên môn và đánh giá hoạt động giáo dục địa phương theo quy định, đồng thời bổ sung số liệu, tài liệu phù hợp với thực tiễn địa phương; giáo viên được nghe báo cáo về tình

hình kinh tế, chính trị, xã hội, giáo dục trên địa bàn trong đợt tập huấn chính trị hệ để có thêm tư liệu hỗ trợ giảng dạy [H5-5.3-02]; [H5-5.2-04].

Mức 2

Nhà trường tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và tình hình thực tế, qua nội dung giáo dục địa phương giúp học sinh nắm được đặc điểm địa lý, tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Các nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn [H5-5.2-07].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục lịch sử địa phương được thực hiện nghiêm túc, phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn. Ngoài việc tổ chức lồng ghép trong tiết học chính khóa nhà trường còn tổ chức các hoạt động tham quan, trải nghiệm, tiết học ngoài nhà trường để học sinh gắn lý luận vào thực tiễn.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức cho các em tham quan học tập, chăm sóc di tích lịch sử, văn hóa địa phương còn trùng lặp, số lượng học sinh tham quan học tập tại một địa điểm quá nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022 - 2023 và các năm học tiếp theo:

Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo tiếp tục duy trì phát huy các kết quả đã đạt được, có kế hoạch khích lệ giáo viên tìm hiểu các kênh thông tin, tư liệu mới để biên soạn bổ sung tài liệu vào chương trình dạy, phù hợp với chương trình giáo dục và tình hình thực tế của địa phương.

Hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng phụ trách xây dựng kế hoạch tổ chức cho các học sinh tham quan, học tập, chăm sóc di tích lịch sử, văn hóa địa phương ở nhiều nơi, nhiều địa điểm để chương trình giáo dục thêm phong phú, hấp dẫn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú, phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Từ đầu mỗi năm học, Trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh đã xây dựng kế hoạch về hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và các hoạt động trải nghiệm phù hợp với yêu cầu giáo dục và điều kiện của nhà trường [H1-1.4-08]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

b) Trong năm học, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đã tổ chức hoạt động theo đúng kế hoạch. Nhà trường cũng đã tổ chức “Ngày hội Hướng nghiệp, tuyển sinh các năm 2019, 2020, 2021, 2022” cho học sinh khối lớp 12 [H5-5.4-04].

c) Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có số lượng học sinh tham gia đông. Nhà trường huy động, phân công, giáo viên, nhân viên tham gia nhằm đảm bảo an toàn và đạt hiệu quả cao [H5-5.4-05].

Mức 2

a) Nhà trường đã tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú, phù hợp với học sinh và đạt kết quả thiết thực. Nhà trường đã tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm ngoài giờ lên lớp. Cụ thể: Học sinh khối lớp 12 tổ chức cắm trại, trải nghiệm tại Đambri; khối lớp 11 tại Phan Thiết; khối lớp 10, 12 tại Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng thuộc vùng Tây Nguyên. Tổ chức hướng nghiệp cho học sinh dưới nhiều hình thức phong phú như tư vấn tại lớp, tư vấn dưới sân trường, tham gia các buổi trải nghiệm “Một ngày làm sinh

viên” tại các trường đại học trong nước và các trường đại học quốc tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh... Đặc biệt, tổ chức hướng nghiệp cho học sinh khối lớp 12, nhất là phối hợp với các trường cao đẳng, đại học tổ chức các buổi hướng nghiệp thiết thực: “Ngày hội hướng nghiệp và tuyển sinh 2021, 2022” [H5-5.4-04].

b) Nhà trường thường xuyên rút kinh nghiệm, đánh giá việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nhằm định hướng hoạt động cho năm học sau. Tuy nhiên, qua đánh giá nhà trường nhận thấy ý thức tự giác, tự nguyện của một số học sinh khi tham gia các hoạt động hướng nghiệp chưa đáp ứng với kỳ vọng của nhà trường [H5-5.4-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng và tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp đáp ứng được nhu cầu của học sinh, phù hợp với tình hình, điều kiện của nhà trường.

Hình thức tổ chức hoạt động phong phú, đa dạng và thiết thực.

3. Điểm yếu

Ý thức tự giác, tự nguyện của một số học sinh khi tham gia các hoạt động hướng nghiệp chưa đầy đủ 100%”.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022 - 2023 và các năm học tiếp theo:

Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn, đoàn thể tiếp tục phối hợp cùng nhà trường tổ chức các hoạt động hướng nghiệp ngày càng hướng tới sự phát triển năng lực toàn diện cho học sinh.

Hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng phụ trách tiếp tục xây dựng kế hoạch, tổ chức thêm nhiều hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp sở thích, phát huy được khả năng, sở trường của học sinh, tạo hứng thú thu hút học sinh tự nguyện tham gia.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3

Bước đầu học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Đầu mỗi năm học, căn cứ vào kế hoạch năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, nhà trường có xây dựng các nội dung: Chuyên đề giáo dục kỹ năng sống trong kế hoạch Giáo dục nhà trường; kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài nhà trường, hoạt động hội trại truyền thống, Hội trại Xuân, Hội trại 9/1; kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống như “Kỹ năng điều chỉnh và quản lý cảm xúc”, “Kỹ năng phòng vệ, tự vệ khi gặp một số tình huống nguy hiểm”; Kế hoạch tổ chức chuyên đề về phòng, chống tham nhũng cho học sinh năm 2018 - 2019; kế hoạch giáo dục kỹ năng sống: “Sức khỏe sinh sản tuổi vị thành niên”; kế hoạch tham gia hội thi “Học sinh, sinh viên thành phố với pháp luật”; kế hoạch triển khai công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018... thông qua các kế hoạch hoạt động giáo dục này giúp học sinh rèn luyện các kỹ năng, tích lũy kinh nghiệm riêng cũng như phát huy tiềm năng sáng tạo của cá nhân mình, làm tiền đề cho mỗi cá nhân tạo dựng được sự nghiệp và cuộc sống hạnh phúc sau

này. Như vậy, kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống của nhà trường phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và thành phố [H1-1.4-04]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

b) Thông qua các hoạt động giáo dục, quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh, đã có chuyển biến tích cực thể hiện thông qua báo cáo về việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường. Kết quả học lực hạnh kiểm của học sinh, chất lượng giáo dục, thành tích về mọi mặt của nhà trường. Không có học sinh đánh nhau, không có học sinh vi phạm pháp luật, trường học an toàn [H1-1.1-04].

c) Qua các hoạt động giáo dục, đạo đức, lối sống, học sinh được rèn luyện các ứng xử có văn hóa, tinh thần đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, tham gia vận động ủng hộ khắc phục sau thiên tai, bão lụt, hỗ trợ biển đảo, giúp đỡ bạn có hoàn cảnh khó khăn qua phong trào nuôi heo đất; bảo vệ môi trường thông qua việc phân loại rác thải, giữ gìn vệ sinh trường, lớp; tìm hiểu phong tục tập quán người Việt Nam; giao lưu hợp tác quốc tế thể hiện trong báo cáo công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh [H5-5.5-03]; [H5-5.5-04].

Mức 2

a) Nhà trường hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện: Học sinh rèn luyện thực hiện tự đánh giá kết quả học tập qua các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đánh giá kết quả rèn luyện trong các tiết sinh hoạt chủ nhiệm hàng tuần, cuối kỳ, cuối năm học, tự đánh giá qua các hoạt động trải nghiệm, phong trào, ý thức chấp hành kỷ luật. Tất cả các hoạt động này của học sinh được thể hiện đầy đủ trong hồ sơ giáo viên chủ nhiệm và sổ chủ nhiệm [H1-1.5-03]; [H5-5.4-06].

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển thể hiện qua thành tích học tập, phong trào, thành tích hoạt động của các câu lạc bộ, thể dục thể thao, đền ơn đáp nghĩa...[H5-5.5-06].

Mức 3

Thông qua một số câu lạc bộ của trường, hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ.

Bước đầu các em có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo hướng dẫn của giáo viên và đạt được những thành quả nhất định. Tuy nhiên, học sinh chưa có sản phẩm nghiên cứu khoa học, kỹ thuật chất lượng thường xuyên, liên tục và cũng chỉ tập trung ở bộ môn Hóa học [H5-5.1-11]; [H5-5.5-05].

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi, khá và hạnh kiểm khá, tốt ngày càng tăng theo năm học.

3. Điểm yếu

Sản phẩm nghiên cứu khoa học, công nghệ đi vào thực tiễn cuộc sống chưa nhiều và chưa thường xuyên, liên tục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học tiếp nhà trường sẽ tiếp tục hoàn thiện, duy trì và phát huy hơn nữa các hoạt động hình thành kỹ năng sống cho học sinh, đồng thời hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, công nghệ với các sản phẩm có nhiều ứng dụng trong thực tiễn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá.*

Mức 3

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*

Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: Không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: Không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) *Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:*

Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022, nhà trường hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm học. Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo Nghị quyết Hội nghị cán bộ công chức. Đa số học sinh chăm ngoan, có ý thức tốt trong học tập và tích cực tham gia hoạt động phong trào [H4-4.1-07]; [H5-5.6-01].

b) Trong 05 năm, từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02].

c) Công tác định hướng, phân luồng cho học sinh được nhà trường hết sức quan tâm. Việc tổ chức giáo dục hướng nghiệp được thực hiện thường xuyên, phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức, giúp học sinh bước đầu có sự lựa chọn đúng hướng trong tương lai. Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H5-5.3-04].

Mức 2

a) Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022, kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh ổn định và có chuyển biến tích cực, tỷ lệ học sinh khá giỏi và hạnh kiểm khá tốt năm sau cao hơn năm trước [H5-5.6-03]:

Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	16,59%	17,31%	38,1%	45,33%	55.03%
Tỷ lệ học sinh xếp	63,13%	65,99%	55,9%	48,84%	42.26%

loại khá					
Tỉ lệ học sinh xếp loại trung bình	19,58%	16.02%	5.9%	5.67%	2.71%
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	0,7%	0,68%	0,11%	0,15%	0,00%
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	95,64%	95,94%	99,26%	96,6%	98,65%
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	4,26%	3,74%	0,69%	2,73%	1,35%
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0,10%	0,32%	0,00%	0,52%	0,00%
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu	0,00%	0,00%	0.05%	0.15%	0,00%

b) Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021 -2022, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp trung học phổ thông ngày càng có chuyển biến tích cực [H5-5.6-02]; [H5-5.6-03]:

Nội dung	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022
Tỷ lệ học sinh lên lớp	98,42%	98,16%	100%	100%	100%
Tỷ lệ tốt nghiệp	99,46%	100%	100%	100%	99,67%

Mức 3

a) Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2021 - 2022, kết quả học lực và hạnh kiểm của học sinh đều đạt trên chuẩn [H4-4.1-11].

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học không quá và lưu ban không quá 01% [H1-1.5-02]:

Nội dung	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021-
----------	--------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------	------------------

	2018	2019	2020	2021	2022
Tỷ lệ học sinh bỏ học	0,25%	0,05%	0,00%	0,00%	0,17%
Tỷ lệ học sinh lưu ban	0,20%	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi, khá và hạnh kiểm khá, tốt ngày càng tăng theo năm học.

Nhà trường coi trọng quản lý nền nếp học sinh, học sinh ngoan ngoãn, thân thiện, chủ động sáng tạo. Công tác phối hợp các lực lượng trong giáo dục học sinh đảm bảo.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp 100% chưa bền vững.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022 - 2023 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo việc cá biệt hóa trong hoạt động dạy học, giáo dục để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường để duy trì tỉ lệ tốt nghiệp 100%.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 5

Điểm mạnh nổi bật: Nhà trường thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, có định hướng đúng trong quản lý thực hiện quy chế chuyên môn, đảm bảo các điều kiện phục vụ công tác giảng dạy, kết quả giáo dục của nhà trường ổn định và có chuyển biến tích cực.

Các hoạt động của nhà trường luôn hướng tới mục tiêu phát triển toàn diện nhân cách học sinh và đã đạt được những kết quả tốt, được xã hội, nhân dân, phụ huynh tin tưởng, tín nhiệm, tạo nên vị thế, danh tiếng của nhà trường.

Điểm yếu cơ bản: Không.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00

KẾT LUẬN CHUNG

Tổng hợp kết quả tự đánh giá của Trường THPT Nguyễn Chí Thanh như sau:

Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 1/28, tỉ lệ 3,5 %

Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 14/28, tỉ lệ 50,0 %

Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 13/28, tỉ lệ 46,4 %

Số lượng tiêu chí không đạt: 00/28, tỉ lệ 0 %

Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 1.

Căn cứ vào mức độ kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường đã đạt được theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường đạt Mức 1.

Trường Trung học phổ thông Nguyễn Chí Thanh kính đề nghị kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

**TM. HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



Hoàng Sơn Hải

PHỤ LỤC 4
BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch chiến lược nhà trường.	Năm 2023	Hiệu trưởng	
	2	[H1-1.1-02]	Trang web trường.	Website: http://thptnguyenchithanh.hcm.edu.vn/	Cán bộ phụ trách	
	3	[H1-1.1-03]	- Kế hoạch năm học.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Hiệu trưởng	
	4	[H1-1.1-04]	Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Hiệu trưởng	
	5	[H1-1.1-05]	- Kế hoạch hoạt động của Hội đồng trường;	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	- Chủ tịch Hội đồng - TKHĐ	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
			- Biên bản họp Hội đồng trường.			
	6	[H1-1.1-06]	Biên bản họp Hội đồng chuyên môn.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Thư ký Hội đồng	
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các Hội đồng khác	7	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập Hội đồng trường.	Năm 2020-2025	Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh	
	8	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập Hội đồng nâng lương thường xuyên và trước niên hạn.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Hiệu trưởng	
	9	[H1-1.2-03]	Quyết định thành lập Hội đồng chuyên môn.	Năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Hiệu trưởng	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
	10	[H1-1.2-04]	- Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng; - Quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Hiệu trưởng	
	11	[H1-1.2-05]	Quyết định thành lập Hội đồng Hội đồng ra đề, coi, chấm kiểm tra tập trung.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Hiệu trưởng	
	12	[H1-1.2-06]	Quyết định thành lập Hội đồng Hội đồng tuyển sinh 10.	Năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Hiệu trưởng	
	13	[H1-1.2-07]	Quyết định thành lập Hội đồng Hội đồng tự đánh giá và	Năm học 2021-2022	Hiệu trưởng	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
			kiểm định chất lượng giáo dục.			
	14	[H1-1.2-08]	Quyết định thành lập Hội đồng Hội đồng chấm sáng kiến khoa học.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Hiệu trưởng	
	15	[H1-1.2-09]	Nghị quyết Hội đồng trường.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Chủ tịch Hội đồng	
	16	[H1-1.3-01]	Quyết định chuẩn y Ban hành Công đoàn.	Theo nhiệm kỳ.	Công đoàn Ngành giáo dục	
	17	[H1-1.3-02]	Chuẩn Y Ban Chấp hành Đoàn trường.	Theo nhiệm kỳ.	Quận đoàn	
	18	[H1-1.3-03]	Chuẩn Y Ban Chấp hành Chi đoàn giáo	Theo nhiệm kỳ.	Quận đoàn	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường			viên.			
	19	[H1-1.3-04]	Kế hoạch hoạt động của Công Đoàn.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Chủ tịch Công Đoàn	
	20	[H1-1.3-05]	- Biên bản họp của Công đoàn; - Đánh giá thi đua.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Chủ tịch Công đoàn	
	21	[H1-1.3-06]	Giấy khen của Công Đoàn ngành.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Công đoàn Ngành giáo dục	
	22	[H1-1.3-07]	Kế hoạch hoạt động của Đoàn Thanh Niên và Chi đoàn giáo viên.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	- Trợ lý Thanh niên - Bí thư Chi đoàn giáo viên	
	23	[H1-1.3-08]	Biên bản họp Đoàn thanh niên.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020;	Trợ lý thanh niên	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
				2020-2021; 2021-2022		
	24	[H1-1.3-09]	Hình ảnh hoạt động của Công đoàn, Đoàn trường, Chi đoàn giáo viên.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	- Chủ tịch Công đoàn; - Trợ lý Thanh niên; - Bí thư Chi đoàn giáo viên	
	25	[H1-1.3-10]	Quyết định chuẩn y Chi bộ.	Theo nhiệm kỳ.	Quận ủy	
	26	[H1-1.3-11]	Quy chế làm việc của Chi bộ, Đoàn Thanh niên, Công đoàn.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Bí thư Chi bộ	
	27	[H1-1.3-12]	Quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cơ sở Đảng.	Năm 2017 đến 2022	Quận ủy	
	28	[H1-1.3-13]	Báo cáo hoạt động	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020;	Sở GD&ĐT	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
			của Công đoàn.	2020-2021; 2021-2022		
	29	[H1-1.3-14]	Báo cáo hoạt động của Đoàn thanh niên.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	- Bí thư Đoàn trường - Bí thư Chi đoàn giáo viên	
	30	[H1-1.3-15]	Báo cáo hoạt động của Chi bộ.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Bí thư Chi bộ	
	31	[H1-1.3-16]	Giấy khen của Đoàn trường.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Quận Đoàn	
	32	[H1-1.3-17]	Kế hoạch Hội nghị công chức, viên chức.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Chủ tịch Công đoàn	
	33	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng.	Năm 2018	Sở GDĐT	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	34	[H1-1.4-02]	Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng.	Năm 2010, 2017, 2022	Sở GDĐT	
	35	[H1-1.4-03]	Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Hiệu trưởng	
	36	[H1-1.4-04]	- Kế hoạch hoạt động chuyên môn trường; - Kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	- Phó Hiệu trưởng; - Tổ trưởng chuyên môn	
	37	[H1-1.4-05]	Sổ dự giờ.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	- Ban lãnh đạo; - Tổ trưởng chuyên môn	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
	38	[H1-1.4-06]	- Các chuyên đề của Tổ chuyên môn; - Hội thao học sinh tổ Thể dục.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Tổ trưởng chuyên môn	
	39	[H1-1.4-07]	- Sổ ghi kế hoạch hoạt động chuyên môn và nội dung các cuộc họp chuyên môn; - Sổ họp tổ văn phòng.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Tổ trưởng chuyên môn	
	40	[H1-1.4-08]	Kế hoạch ngoại khóa, trải nghiệm của Tổ chuyên môn.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Tổ trưởng chuyên môn	
	41	[H1-1.4-09]	Sản phẩm, hình ảnh các hoạt động	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020;	Tổ trưởng chuyên môn	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
			chuyên đề, nghiên cứu khoa học.	2020-2021; 2021-2022		
	42	[H1-1.4-10]	Kế hoạch hoạt động tổ Văn phòng.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Tổ trưởng tổ Văn phòng	
	43	[H1-1.4-11]	Báo cáo hoạt động tổ chuyên môn, tổ văn phòng.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	- Tổ trưởng chuyên môn; - Tổ trưởng tổ văn phòng	
	44	[H1-1.4-12]	Báo cáo kết quả học sinh đạt giải trong các kỳ thi cấp thành phố.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Học vụ	
	45	[H1-1.4-13]	Kế hoạch, báo cáo hoạt động các Câu lạc bộ.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	- Phó hiệu trưởng - Chủ nhiệm câu lạc bộ	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.5: Lớp học	46	[H1-1.5-01]	Sổ đăng bộ.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Học vụ	
	47	[H1-1.5-02]	Phần mềm lưu trữ sổ điện tử VIETSCOOL.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Học vụ	
	48	[H1-1.5-03]	- Sổ chủ nhiệm.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Học vụ	
	49	[H1-1.5-04]	Quyết định phân công giáo viên chủ nhiệm đầu năm.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Học vụ	
	50	[H1-1.6-01]	Hồ sơ quản lý nhân sự của cán bộ, giáo viên và nhân viên.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Hiệu trưởng	
	51	[H1-1.6-02]	Sổ theo dõi học	Năm học 2017-2018;	Học vụ	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản			sinh chuyển đi, chuyển đến.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022		
	52	[H1-1.6-03]	Sổ ghi đầu bài.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Học vụ	
	53	[H1-1.6-04]	Học bạ học sinh.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Học vụ	
	54	[H1-1.6-05]	Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Học vụ	
	55	[H1-1.6-06]	Hồ sơ thi đua.	Năm học 2020-2021; 2021-2022	Văn thư	
	56	[H1-1.6-07]	Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Phó hiệu trưởng	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
	57	[H1-1.6-08]	Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Văn thư	
	58	[H1-1.6-09]	Sổ quản lý thiết bị giáo dục.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Các bộ thiết bị	
	59	[H1-1.6-10]	Sổ quản lý tài sản.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Kế toán	
	60	[H1-1.6-11]	Hồ sơ theo dõi sức khoẻ học sinh.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Cán bộ y tế	
	61	[H1-1.6-12]	Hồ sơ quản lý thư viện.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Cán bộ thư viện	
	62	[H1-1.6-13]	Kế hoạch bài dạy	Năm học 2017-2018;	- Tổ trưởng chuyên	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
			(Giáo án).	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	môn; - Giáo viên	
	63	[H1-1.6-14]	Sổ điểm cá nhân.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Giáo viên	
	64	[H1-1.6-15]	Kế hoạch dự giờ thăm lớp.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	- Lãnh đạo nhà trường; - Tổ trưởng chuyên môn	
	65	[H1-1.6-16]	Giáo án hoạt động ngoài giờ lên lớp.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Giáo viên	
	66	[H1-1.6-17]	Hồ sơ tài chính.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Kế toán	
	67	[H1-1.6-18]	Dự toán, báo cáo tài	Năm học 2017-2018;	Kế toán	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
			chính hàng năm.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022		
	68	[H1-1.6-19]	- Quyết định thành lập Ban kiểm kê tài sản. - Biên bản kiểm kê tài sản hàng năm;	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	- Phó hiệu trưởng - Kế toán	
	69	[H1-1.6-20]	Quy chế chi tiêu nội bộ.	Năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Hiệu trưởng	
	70	[H1-1.6-21]	Nghị quyết Hội nghị Công chức, viên chức hàng năm.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Chủ tịch Công đoàn	
	71	[H1-1.6-22]	Dự toán kinh phí hàng năm.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Hiệu trưởng	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
	72	[H1-1.6-23]	Quyết toán tài chính theo năm tài chính.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Kế toán	
	72	[H1-1.6-24]	Bảng công khai tài chính hàng năm.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Kế toán	
	73	[H1-1.6-25]	Dự toán mua sắm hàng năm.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Hiệu trưởng	
	74	[H1-1.6-26]	Quyết toán mua sắm hàng năm.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Kế toán	
	75	[H1-1.6-27]	Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công.	Năm học 2020-2021.	Hiệu trưởng	
	76	[H1-1.6-28]	Các phần mềm quản lý:	Từ năm 2018 đến năm 2022	- Văn thư; - Cán bộ vi tính	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
			- Thi đua khen thưởng của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh http://quanly.hcm.edu.vn; phần mềm http://c3.hcm.edu.vn; - Quản lý nhân sự EPMIS; - Quản lý học sinh và xếp thời khóa biểu Vietschool http://tradiem.vn/Home/qlth - Phần mềm kế toán MISA, IMAS; - Phần mềm thu học		- Học vụ; - Kế toán	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
			phí SSC; - Phần mềm quản lý bảo hiểm Thái Sơn; - Phần mềm thuế HTKK.			
	77	[H1-1.6-29]	Biên bản tổng hợp đánh giá, kết luận liên quan của các cấp có thẩm quyền về thanh kiểm tra, kiểm toán công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Kế toán	
	78	[H1-1.7-01]	Các kế hoạch về công tác bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Hiệu trưởng	
	79	[H1-1.7-02]	Đề án vị trí việc	Năm học 2017-2018;	Hiệu trưởng	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên			làm.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022		
	80	[H1-1.7-03]	- Bảng phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; - Quy chế làm việc; - Quy tắc ứng xử trong trường học.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Hiệu trưởng	
	81	[H1-1.7-04]	Bảng nhận chế độ lương và các chế độ phụ cấp khác của cán bộ, giáo viên, nhân viên hàng tháng, hàng năm.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Kế toán	
	82	[H1-1.7-05]	Kế hoạch, kết quả khám sức khỏe định kỳ hàng năm.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Công đoàn	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
	83	[H1-1.7-06]	Danh sách cán bộ, giáo viên, nhân viên tiêm ngừa Co vid-19.	2021-2022	Công đoàn	
	84	[H1-1.7-07]	Báo cáo tình hình nhân sự tổng hợp hàng năm.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Văn thư	
	85	[H1-1.7-08]	Công nhận kết quả phân loại hiệu quả công việc đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Văn thư	
	86	[H1-1.7-09]	Đánh giá, xếp loại viên chức.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Văn thư	
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động	87	[H1-1.8-01]	Kế hoạch cá nhân, kế hoạch dạy học giáo viên (phân phối chương trình	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Giáo viên	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
giáo dục			từng môn học);			
	88	[H1-1.8-02]	Kế hoạch giáo dục.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Hiệu trưởng	
	89	[H1-1.8-03]	Quy chế chuyên môn.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Hiệu trưởng	
	90	[H1-1.8-04]	Thời khóa biểu.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Hiệu trưởng	
	91	[H1-1.8-05]	Kế hoạch kiểm tra nội bộ.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Văn thư	
	92	[H1-1.8-06]	- Phần mềm ghi nhận kết quả kiểm tra sổ đầu bài.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Văn thư	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
		[H1-1.8-07]	- Kế hoạch hoạt động giáo dục theo quý.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Văn thư	
	93	[H1-1.8-08]	Báo cáo rà soát, đánh giá, điều chỉnh thực hiện chương trình giáo dục.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Văn thư	
	94	[H1-1.8-09]	Hồ sơ quản lý dạy thêm, học thêm.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Văn thư	
	95	[H1-1.8-10]	Biên bản kiểm tra của Sở Giáo dục – Đào tạo đối với hoạt động giáo dục của nhà trường.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Văn thư	
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân	96	[H1-1.9-01]	Quyết định ban hành Quy chế dân chủ cơ sở.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Hiệu trưởng	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
chủ cơ sở	97	[H1-1.9-02]	Biên bản đóng góp ý kiến của các tổ công đoàn.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Công đoàn	
	98	[H1-1.9-03]	Biên bản họp Hội đồng sư phạm.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Thư ký Hội đồng	
	99	[H1-1.9-04]	Biên bản họp giao ban công tác chủ nhiệm.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Thư ký Hội đồng	
	100	[H1-1.9-05]	Nội dung Quy chế dân chủ cơ sở.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Hiệu trưởng	
	101	[H1-1.9-06]	Báo cáo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở.	Năm học 2021-2022	Phó hiệu trưởng	
	102	[H1-1.9-07]	Quy chế phối hợp	Năm học 2017-2018;	Hiệu trưởng	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
			giữa nhà trường và Công đoàn.	2021-2022	Chủ tịch Công đoàn	
	103	[H1-1.9-08]	Biên bản giải quyết các khiếu nại, tố cáo.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	- Văn thư - Trưởng ban thanh tra nhân dân	
	104	[H1-1.9-09]	Hồ sơ tiếp Công dân.	Năm học 2020-2021; 2021-2022	Văn thư	
	105	[H1-1.9-10]	Kế hoạch triển khai thực hiện quy chế dân chủ.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Hiệu trưởng	
	106	[H1-1.9-11]	Báo cáo Ban thanh tra nhân Dân.	Trong các kỳ Đại hội	Trưởng ban thanh tra	
	107	[H1-1.9-12]	Sổ biên bản họp Ban chấp hành Công đoàn.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Chủ tịch Công đoàn	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
	109	[H1-1.9-13]	Biên bản kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra Nhân dân.	Năm học 2020-2021; 2021-2022	Trưởng ban thanh tra	
	110	[H1-1.10-01]	- Quyết định thành lập, kế hoạch, báo cáo Ban an toàn trường học; - Kế hoạch công tác phòng chống tai nạn, thương tích; - Kế hoạch công tác phòng chống cháy nổ, cứu hộ, cứu nạn; - Kế hoạch công tác công tác an toàn giao thông;	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Phó hiệu trưởng	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học			- Kế hoạch công tác phòng chống đuối nước trong nhà trường.			
	111	[H1-1.10-02]	Kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Phó hiệu trưởng	
	112	[H1-1.10-03]	- Kế hoạch công tác phòng, tránh các tệ nạn xã hội; - Kế hoạch công tác phòng, chống bạo lực học đường.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Phó hiệu trưởng	
	113	[H1-1.10-04]	Kế hoạch phòng chống dịch bệnh.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Phó hiệu trưởng	
	114	[H1-1.10-05]	- Kế hoạch, báo cáo	Năm học 2017-2018;	Phó hiệu trưởng	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
			hoạt động của y tế.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022		
	115	[H1-1.10-06]	- Kế hoạch thực hiện công tác an toàn thực phẩm. - Quyết định thành lập Ban kiểm tra, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm; - Biên bản kiểm tra, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm - Giấy chứng nhận An toàn vệ sinh thực phẩm của bếp ăn, căn tin.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	- Nhân viên y tế - Căn tin	
	116	[H1-1.10-07]	- Hợp đồng và hóa	Năm học 2017-2018;	Kế toán	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
			đơn thanh toán tiền nước uống; - Hợp đồng và hóa đơn thanh toán tiền đường truyền wi-fi.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022		
	117	[H1-1.10-08]	Biên bản phối hợp giữ gìn trật tự với công an phường.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Công an phường 13, quận Tân Bình.	
	118	[H1-1.10-09]	Hòm thư góp ý.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Cán bộ tư vấn	
	119	[H1-1.10-10]	Hình ảnh báo cáo chuyên đề giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Phó hiệu trưởng	
	120	[H1-1.10-11]	- Kế hoạch công tác chính trị tư tưởng;	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020;	Phó hiệu trưởng	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
			- Kế hoạch giáo dục chính trị học sinh.	2020-2021; 2021-2022		
	121	[H1-1.10-12]	Phương án đảm bảo an toàn trường học.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Phó hiệu trưởng	
	122	[H1-1.10-13]	Hình ảnh tập huấn phòng cháy, chữa cháy.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Phó hiệu trưởng	
	123	[H1-1.10-14]	Biên bản phối hợp y tế.	Năm học 2019-2020; 2021-2022	Phó hiệu trưởng	
	124	[H1-1.10-15]	Biên bản ký cam kết thực hiện luật giao thông.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Phó hiệu trưởng	
	125	[H1-1.10-16]	Báo cáo kết quả công tác phòng chống bạo lực học	Năm học 2018-2019; 2021-2022	Phó hiệu trưởng	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
			đường.			
	126	[H1-1.10-17]	Chứng nhận trường học văn hóa.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Quận Tân Bình	
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	127	[H2-2.1-01]	Hồ sơ nhân sự Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Hiệu trưởng	
	128	[H2-2.1-02]	Hồ sơ kết quả đánh giá, phân loại Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Sở GDĐT	
	129	[H2-2.1-03]	Giấy chứng nhận bồi dưỡng tập huấn chuyên môn nghiệp vụ quản lý giáo dục.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Văn thư	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
	130	[H2-2.1-04]	Chứng nhận, bằng khen của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Sở GDĐT	
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	131	[H2-2.-01]	Giao chỉ tiêu biên chế hàng năm.	Năm 2017-2022	Sở GDĐT	
	132	[H2-2.2-02]	Hồ sơ nhân sự giáo viên.	Năm 2017-2022	Hiệu trưởng	
	133	[H2-2.2-03]	Đánh giá phân loại giáo viên hàng năm.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Hiệu trưởng	
	134	[H2-2.2-04]	Hồ sơ đánh giá chuẩn giáo viên hàng năm.	Năm 2020	Hiệu trưởng	
	135	[H2-2.2-05]	Kế hoạch thực hiện hướng dẫn nghiên	Năm học 2020-2021; 2021-2022	Phó Hiệu trưởng	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
			cứu khoa học, máy tính cầm tay.			
	136	[H2-2.2-06]	Kế hoạch giáo dục hướng nghiệp.	Năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Phó Hiệu trưởng	
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	138	[H2-2.3-01]	Danh sách nhân viên có thông tin về trình độ và nghiệp vụ.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Văn thư	
	139	[H2-2.3-02]	Quyết định phân công công tác kiêm nhiệm thiết bị	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Hiệu trưởng	
	140	[H2-2.3-03]	Hợp đồng lao động nhân viên.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Kế toán	
	141	[H2-2.3-04]	- Tiêu chuẩn đánh giá nhân viên;	Năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021;	Phó hiệu trưởng	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
			- Bảng xếp loại thi đua nhân viên.	2021-2022		
	142	[H2-2.3-05]	Bằng cấp, Giấy chứng nhận bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Văn thư	
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	143	[H2-2.4-01]	Danh sách học sinh.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Học vụ	
	144	[H2-2.4-02]	Kế hoạch, biên bản tổ chức đối thoại học sinh.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Phó Hiệu trưởng	
	145	[H2-2.4-03]	Hồ sơ miễn giảm học phí.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Kế toán	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
	146	[H2-2.4-04]	Sổ khám sức khỏe học sinh.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Y tế	
	147	[H2-2.4-05]	- Kế hoạch giáo dục khuyết tật hòa nhập; - Kế hoạch tư vấn tâm lý cho học sinh.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	- Phó hiệu trưởng; - Giáo viên tư vấn	
	148	[H2-2.4-06]	Bảng thống kê số lượng học sinh tham gia các câu lạc bộ.	Năm học 2020-2021; 2021-2022	Phó hiệu trưởng	
	149	[H2-2.4-07]	Kế hoạch chủ nhiệm hàng năm, hàng tháng.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Phó hiệu trưởng	
	150	[H2-2.4-08]	Kế hoạch công tác	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020;	Phó hiệu trưởng	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
			quản lý học sinh.	2020-2021; 2021-2022		
	151	[H2-2.4-09]	Danh sách học sinh giỏi cấp Thành phố.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Phó Hiệu trưởng	
	152	[H2-2.4-10]	Danh sách học sinh đạt giải Olympic cấp Thành phố.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021	Phó Hiệu trưởng	
	153	[H2-2.4-11]	Danh sách các đề tài nghiên cứu khoa học đạt giải.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Phó hiệu trưởng	
	154	[H2-2.4-12]	Quyết định khen thưởng học sinh.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Học vụ	
	155	[H2-2.4-13]	Báo Nhân Dân số ra ngày 31/01/2023.	Tại thời điểm được đánh giá	Thư viện	
Tiêu chí 3.1:	156	[H3-3.1-01]	Giấy chứng nhận	Năm 1983	UBND Quận Tân	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập			quyền sử dụng đất.		Bình	
	157	[H3-3.1-02]	Sơ đồ tổng thể từng khu vực của trường.	Tại thời điểm được đánh giá	Phó Hiệu trưởng	
	158	[H3-3.1-03]	Hình chụp cổng trường hàng rào.	Tại thời điểm được đánh giá	Phó Hiệu trưởng	
	159	[H3-3.1-04]	Hình chụp sân chơi.	Tại thời điểm được đánh giá	Phó Hiệu trưởng	
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	160	[H3-3.2-01]	- Thiết kế và sơ đồ xây dựng trường học; - Hình chụp các phòng học; - Hình chụp phòng chơi của học sinh hóa nhập.	Tại thời điểm được đánh giá	Phó Hiệu trưởng	
	161	[H3-3.2-02]	Hình chụp phòng	Tại thời điểm được đánh giá	Phó Hiệu trưởng	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
			thí nghiệm và phòng máy.	giá		
	162	[H3-3.2-03]	Hình chụp văn phòng đoàn, thư viện, phòng truyền thống.	Tại thời điểm được đánh giá	Phó Hiệu trưởng	
3.3 Khối hành chính - quản trị	163	[H3-3.3-01]	Hình chụp các phòng khối quản trị - hành chính.	Tại thời điểm được đánh giá	Phó Hiệu trưởng	
	164	[H3-3.3-02]	Hình chụp nhà xe của giáo viên và học sinh.	Tại thời điểm được đánh giá	Phó Hiệu trưởng	
	165	[H3-3.3-03]	- Hồ sơ, hóa đơn sửa chữa cơ sở vật chất.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Kế toán	
	166	[H3-3.3-04]	Hình chụp phòng	Tại thời điểm được đánh	Phó Hiệu trưởng	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
			ngủ giáo viên.	giá		
	167	[H3-3.3-05]	Hình chụp bếp ăn, căn tin.	Tại thời điểm được đánh giá	Phó Hiệu trưởng	
	169	[H3-3.3-06]	Hình chụp trang thiết bị các phòng khối quản trị - hành chính.	Tại thời điểm được đánh giá	Phó Hiệu trưởng	
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	170	[H3-3.4-01]	Hình chụp các khu vệ sinh giáo viên, học sinh.	Tại thời điểm được đánh giá	Phó Hiệu trưởng	
	171	[H3-3.4-02]	- Hợp đồng cung cấp nước sử dụng; - Kế hoạch hưởng ứng tuần lễ nước sạch.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Kế toán	
	172	[H3-3.4-03]	Hợp đồng thu gom	Hàng năm	Kế toán	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
			rác.			
	173	[H3-3.4-04]	- Biên bản kiểm tra nhà vệ sinh; - Kế hoạch “Ngày Chủ nhật xanh”; - Kế hoạch Trường học xanh;	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Y tế	
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	174	[H3-3.5-01]	Hình ảnh thư viện.	Tại thời điểm được đánh giá	Cán bộ thư viện	
	175	[H3-3.5-02]	Danh mục bổ sung thiết bị hàng năm.	Năm học 2018-2019; 2021-2022	Cán bộ thiết bị	
	176	[H3-3.5-03]	Danh mục thiết bị, dụng cụ dạy học các phòng thí nghiệm.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Kế toán	
	177	[H3-3.5-04]	Danh mục thiết bị	Tại thời điểm được đánh	Kế toán	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
			dạy học môn Thể dục, Giáo dục quốc phòng.	giá		
	178	[H3-3.5-05]	Chứng từ hóa đơn chi sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung đồ dùng, thiết bị dạy học.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Kế toán	
	179	[H3-3.5-06]	Hợp đồng kết nối mạng Internet.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Kế toán	
	180	[H3-3.5-07]	Hóa đơn thanh toán tiền Internet.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Kế toán	
	181	[H3-3.5-08]	Danh sách thiết bị dạy học tự làm.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Cán bộ thư viện	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
	182	[H3-3.5-09]	Kế hoạch thi đua chào mừng 20/11; 26/3...	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Phó Hiệu trưởng	
	183	[H3-3.5-10]	Sổ quản lý tài sản, thiết bị phòng thí nghiệm.	Tại thời điểm được đánh giá	Tổ trưởng Tổ Thể dục-Quốc phòng	
	184	[H3-3.5-11]	Quyết định bổ nhiệm giáo viên phụ trách quản lý thiết bị.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Phụ trách quản lý thiết bị	
	185	[H3-3.5-12]	Biên bản kiểm tra công tác thiết bị, thực hành thí nghiệm	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Phụ trách quản lý thiết bị	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 3.6: Thư viện	186	[H3-3.6-01]	Sổ quản lý tài sản, thiết bị của thư viện.	Năm học 2015-2016; 2016-2017; 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020	Phụ trách quản lý thư viện	
	187	[H3-3.6-02]	Kế hoạch hoạt động thư viện.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Phụ trách quản lý thư viện	
	188	[H3-3.6-03]	Danh mục sách giáo khoa, tài liệu của thư viện.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Phụ trách quản lý thư viện	
	189	[H3-3.6-04]	Sổ theo dõi mượn sách, tài liệu của thư viện.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Phụ trách quản lý thư viện	
	190	[H3-3.6-05]	Danh mục tạp chí của thư viện.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Phụ trách quản lý thư viện	
	191	[H3-3.6-06]	Biên bản kết luận	Năm học 2017-2018;	Phụ trách quản lý thư	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
			kiểm tra chéo về công tác thư viện của Cụm 05.	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	viện	
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	192	[H4-4.1-01]	Danh sách Ban Đại diện Cha mẹ học sinh.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Trưởng Ban đại diện Cha mẹ học sinh	
	193	[H4-4.1-02]	Văn kiện Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Trưởng Ban đại diện Cha mẹ học sinh	
		[H4-4.1-03]	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Trưởng Ban đại diện Cha mẹ học sinh	
		[H4-4.1-04]	Biên bản họp ban đại diện Ban Đại diện Cha mẹ học sinh định kỳ.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Trưởng Ban đại diện Cha mẹ học sinh	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
	194	[H4-4.1-05]	Biên bản họp phụ huynh học sinh các lớp.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Trưởng Ban đại diện Cha mẹ học sinh	
	196	[H4-4.1-06]	Hình ảnh hoạt động của Ban Đại diện Cha mẹ học sinh.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Trưởng Ban đại diện Cha mẹ học sinh	
	197	[H4-4.1-07]	Chương trình “Người bạn ngoại thành”.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Đoàn Thanh niên	
	198	[H4-4.1-08]	- Kế hoạch vận động tài trợ	Năm học 2017-2018; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Kế toán	
	199	[H4-4.1-09]	- Danh sách học sinh khó khăn nhận học bổng từ quỹ Khuyến học,	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Kế toán	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
			khuyến tài.			
	200	[H4-4.1-10]	Kế hoạch phối hợp giữa nhà trường và Ban Đại diện Cha mẹ học sinh	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Hiệu trưởng	
	201	[H4-4.1-11]	Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh theo lớp	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Học vụ	
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà	202	[H4-4.2-01]	Biên bản góp ý dự thảo kế hoạch giáo dục của của cấp ủy đảng, Công đoàn, Chi đoàn giáo viên, các tổ chuyên môn, văn phòng.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Văn thư	
	203	[H4-4.2-02]	Kế hoạch bồi dưỡng chính trị hệ của Trường.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Bí thư	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
trường	204	[H4-4.2-03]	Danh sách HS khó khăn, chính sách nhận quà Tết, hỗ trợ học phí từ quỹ Khuyến học, mạnh thường quân.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Kế toán	
	205	[H4-4.2-04]	Bảng thống kê kinh phí được tài trợ.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Kế toán	
	206	[H4-4.2-05]	Báo cáo, kiểm điểm hàng năm của Cấp ủy.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Bí thư	
	207	[H4-4.2-06]	-Tư liệu, hình ảnh lưu trữ về các chương trình nhà trường: Tuyên truyền giáo dục pháp luật, hoạt động lễ hội, Hội trại	Năm học 2019-2020	Trợ lý Thanh niên	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
			truyền thống, Tổ chức sự kiện chủ điểm, chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, gia đình thương binh, liệt sĩ, có công với cách mạng, bà mẹ Việt Nam anh hùng...; - Hình ảnh các hoạt động phối hợp của Đoàn trường.			
	208	[H4-4.2-07]	Hồ sơ, chứng nhận trường học an toàn.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Quận Tân Bình	
	209	[H4-4.2-08]	- Kế hoạch Chiến dịch Hoa phượng đỏ;	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Trợ lý Thanh niên	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
			- Kế hoạch tổ chức Hội xuân; - Kế hoạch tổ chức chào mừng 26/3; - Kế hoạch tổ chức lễ Tri ân – Trưởng thành; - Kế hoạch tổ chức Kỷ niệm 30 năm thành lập trường.			
	210	[H4-4.2-09]	Chương trình phối hợp với Quận Đoàn.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Trợ lý Thanh niên	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	211	[H5-5.1-01]	- Kế hoạch dạy 02 buổi/ngày. - Kế hoạch dạy nghề.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Hiệu trưởng	
	212	[H5-5.1-02]	- Kế hoạch bài dạy (Giáo án) tổ chuyên môn; Hình ảnh các tiết thao giảng, dạy học theo chủ đề, STEM, dự án, sân khấu hóa.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	- Phó Hiệu trưởng - Tổ trưởng chuyên môn - Chủ nhiệm câu lạc bộ	
	213	[H5-5.1-03]	Đề kiểm tra tập trung học kỳ các môn.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	- Phó Hiệu trưởng - Tổ trưởng chuyên môn	
	214	[H5-5.1-04]	Quy chế kiểm tra.	Năm học 2019-2020; 2020-2021.	Hiệu trưởng	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
	212	[H5-5.1-05]	- Kế hoạch kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ; - Quyết định thành lập Ban in, sao đề kiểm tra tập trung.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Hiệu trưởng	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
	213	[H5-5.1-06]	Kế hoạch dạy học buổi 2 của tổ chuyên môn.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Hiệu trưởng	
	214	[H5-5.1-07]	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Phó Hiệu trưởng	
	215	[H5-5.1-08]	Kế hoạch phụ đạo học sinh yếu.	Năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Phó Hiệu trưởng	
	216	[H5-5.1-09]	- Danh sách học sinh đạt giải thể dục thể thao cấp thành phố. - Danh sách học sinh đạt giải hội thi Quốc phòng cấp Thành phố.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Học vụ	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
	217	[H5-5.1-10]	Danh sách học sinh phụ đạo, danh sách phân công giáo viên dạy phụ đạo.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Phó Hiệu trưởng	
	218	[H5-5.1-11]	Danh sách giáo viên dạy học sinh giỏi, Olympic, nghiên cứu khoa học, máy tính cầm tay.	Năm học 2018-2019; 2019-2020; 2021-2022	Phó Hiệu trưởng	
	219	[H5-5.1-12]	Kế hoạch kiểm tra toàn diện tổ chuyên môn.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Phó Hiệu trưởng	
5.2 Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn,	230	[H5-5.2-01]	Sổ đầu bài bồi dưỡng HS giỏi.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Học vụ	
	231	[H5-5.2-02]	Sổ đầu bài phụ đạo	Năm học 2017-2018;	Học vụ	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện			HS yếu	2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022		
	232	[H5-5.2-03]	Báo cáo công tác giáo dục học sinh	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Kế toán	
	233	[H5-5.2-04]	Tỉ lệ kết quả học tập, rèn luyện cuối năm của học sinh.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Học vụ	
	234	[H5-5.2-05]	- Danh sách học sinh đạt giải khoa học kỹ thuật; - Danh sách học sinh đạt giải máy tính cầm tay; - Danh sách học sinh đạt học sinh giỏi;	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Học vụ	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
			- Danh sách học sinh đạt Olympic; - Danh sách học sinh đạt thể dục – thể thao, quốc phòng.			
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	235	[H5-5.3-01]	Kế hoạch giáo dục địa phương của nhà trường.	Tại thời điểm được đánh giá	Phó Hiệu trưởng	
	236	[H5-5.3-02]	Kế hoạch giáo dục địa phương của tổ chuyên môn.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Tổ trưởng chuyên môn	
	237	[H5-5.3-03]	Tài liệu về nội dung giáo dục địa phương.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Tổ trưởng chuyên môn	
	238	[H5-5.3-04]	Giáo án tiết dạy chương trình địa	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020;	Tổ trưởng chuyên môn	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
			phương.	2020-2021; 2021-2022		
	239	[H5-5.3-05]	Kế hoạch hướng dẫn học sinh thăm khu di tích lịch sử.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Tổ trưởng chuyên môn	
	240	[H5-5.3-06]	Bài thu hoạch ngoại khoá.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Tổ trưởng chuyên môn	
	241	[H5-5.3-07]	Hình ảnh học sinh tham gia ngoại khoá.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Tổ trưởng chuyên môn	
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	242	[H5-5.4-01]	Kế hoạch ngoại khoá, trải nghiệm nhà trường.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Phó Hiệu trưởng	
	243	[H5-5.4-02]	Kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Phó Hiệu trưởng	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
	244	[H5-5.4-03]	Kế hoạch giáo dục Hướng nghiệp.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Phó Hiệu trưởng	
	245	[H5-5.4-04]	Hình ảnh học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Phó Hiệu trưởng	
	246	[H5-5.4-05]	- Quyết định thành lập và bảng phân công ban tổ chức khi tổ chức các hoạt động; - Tổng hợp danh sách học sinh tham gia.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Phó Hiệu trưởng	
	247	[H5-5.4-06]	Báo cáo rà soát đánh giá kế hoạch	Năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Phó Hiệu trưởng	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
			tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, hướng nghiệp			
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	248	[H5-5.5-01]	Kế hoạch giáo dục kỹ năng sống.	Năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Phó Hiệu trưởng	
	249	[H5-5.5-02]	Kế hoạch tổ chức Hội trại truyền thống.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Phó Hiệu trưởng	
	250	[H5-5.5-03]	Kết quả số liệu học sinh tham gia phong trào nuôi heo đất, quyên góp	Năm học 2018-2019; 2021-2022	Trợ lý Thanh niên	
	251	[H5-5.5-04]	Hình ảnh các hoạt động từ thiện.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Trợ lý Thanh niên	

Tiêu chí	STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm cá nhân thực hiện	Ghi chú
	256	[H5-5.5-05]	Khu vực trưng bày sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật;	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Học vụ	
	257	[H5-5.5-06]	Danh sách học sinh đạt thành tích về phong trào, câu lạc bộ, thể dục – thể thao			
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	258	[H5-5.6-01]	Quyết định công nhận kết quả học sinh lên lớp.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Hiệu trưởng	
	259	[H5-5.6-02]	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp.	Năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022	Học vụ	